

Tạm biệt THẦY CHIPS

JAMES HILTON



TAO ĐÀN



NHA XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Thư Điện dịch

Tạm biệt thầy Chips

Tác giả: James Hilton

Dịch: Thư Điền

NXB Hội Nhà Văn

Chương 1

Khi tuổi già gõ cửa (tất nhiên nếu không kèm theo đủ thứ bệnh của tuổi tác), đôi khi bạn cảm thấy thật uể oải và từng giờ trôi qua chậm chạp như đàn gia súc đi tha thẩn trên đồng cỏ. Thầy Chips có cảm giác như vậy khi kỳ học mùa thu đang đến gần và ngày thì như ngừng lại, chẳng mấy chốc trời đã nhá nhem tối, đúng lúc này đèn được thắp lên trước giờ điểm danh trong khu học xá. Như những người thuyền trưởng già, thầy Chips vẫn giữ thói quen căn thời gian qua những chỉ dấu của quá khứ. Điều này cũng không mấy ngạc nhiên vì thầy sống trong khu trọ của bà Wickett nằm ngay đối diện ngôi trường. Thầy đã gắn bó với nhà trọ này hơn mười năm kể từ hồi thầy chính thức thôi đứng lớp. Cả thầy và bà chủ nhà sử dụng múi giờ của trường Brookfield thay vì giờ chuẩn Greenwich. “Bà Wickett!” Thầy Chips gọi lớn bằng một giọng gần, cao nhưng khỏe khoắn. “Làm ơn cho tôi một tách trà trước giờ học trò vào lớp nhé!”

Khi tuổi già gõ cửa, thật dễ chịu khi ngồi bên lò sưởi, nhấm nháp một tách trà và nghe tiếng chuông trong khu học xá báo giờ ăn tối, điểm danh, ôn bài và tắt đèn đi ngủ. Thầy Chips luôn chỉnh lại đồng hồ sau khi tiếng chuông chót vang lên. Sau đó, thầy đặt tấm lưới chắn trước lò sưởi, bỏ thêm chất đốt rồi cầm theo một cuốn tiểu thuyết trinh thám lên giường. Hiếm khi nào thầy đọc được quá một trang trước khi giấc ngủ nhẹ nhàng ập đến. Việc đọc như làm tăng

thêm cảm giác mơ hồ bí ẩn hơn là mở lối vào một thế giới thú vị khác. Với thầy, ngày cũng như đêm, đều mông mị giống nhau.

Thầy đang già đi theo năm tháng (tất nhiên không đến nỗi ốm yếu). Theo lời của bác sĩ Merivale thì sức khỏe của thầy không có gì đáng ngại. “Ông bạn già của tôi ơi! Ông còn sung hơn cả tôi đây” bác sĩ Merivale sẽ nói vậy trong lúc nhấm nháp một cốc rượu vang xê-rét mỗi lần ông đến khám cho thầy định kỳ nửa tháng một lần. “Ông đã qua cái tuổi mà con người ta thường bị bệnh tật hành hạ. Có lẽ ông thuộc số ít người may mắn được chết già tự nhiên. Hẳn vậy rồi, nếu chuyện đó không tránh được. Ông quả là cậu già tuyệt nhất tôi từng biết từ trước tới giờ.”

Thế nhưng, khi thầy Chips bị cảm lạnh hoặc khi gió đông ùa về gào thét ngoài đầm lầy, bác sĩ Merivale kéo bà Wickett ra hành lang nói thầm: “Nhớ chăm sóc ông ấy nhé, bà biết không, bây giờ ngay cả lồng ngực cũng nặng như hòn đá đè lên tim ông ấy. Không có gì đáng lo ngại trừ tuổi tác. Đây mới là điều đáng ngại nhất.”

Ôi! Chúa ơi! Tuổi già đến thật rồi. Trong số những người sinh năm 1848 từng được dự Đại triển lãm thế giới lúc mới chập chững, không còn mấy ai có cơ hội thốt lên lời này. Ngoài ra, thầy Chips thậm chí còn nhớ rõ trường Brookfield thời thầy Wetherby còn là hiệu trưởng. Thật là một điều kỳ lạ. Đó là năm 1870 - năm cuộc chiến Pháp - Phổ bắt đầu, thầy Wetherby lúc ấy cũng có tuổi rồi. Thầy Chips xin dạy ở trường Brookfield sau một năm chán chường ở trường Melbury bởi thầy hay bị đùa nhại ác ý ở đó. Gần như ngay lập tức thầy đã thích Brookfield. Thầy vẫn nhớ như in buổi phỏng vấn đầu tiên. Đó là một ngày tháng Sáu đầy nắng, không khí ngập hương hoa và tiếng dế kêu êm êm rả rích trên sân trường. Lúc đó, trường Brookfield, đại

diện cho thị trấn Barnhurst đang thi đấu bóng gậy, và một cậu học trò mũm mĩm của thị trấn Barnhurst đã giành được điểm số đáng kinh ngạc nhờ một trăm lần chạy bóng trong một lượt chơi. Những sự kiện kỳ lạ như vậy thường sẽ còn đọng lại mãi trong tâm trí. Thầy Wetherby là một người lịch thiệp và thương yêu học trò như con, nhưng lúc đó thầy già yếu lắm rồi. Đáng buồn thay, người thầy già đã qua đời trước khi kỳ nghỉ hè kết thúc, trước khi thầy Chips dạy kỳ học đầu tiên. Nhưng dù sao thì cả hai đã có dịp gặp gỡ và trò chuyện với nhau.

Khi ngồi bên lò sưởi trong nhà trọ của bà Wickett, thầy Chips thường tự nhủ rằng: "Mình là người duy nhất trên đời lưu giữ những ký ức sống động về thầy Wetherby." Phải rồi, rõ mồn một. Làm sao quên được khung cảnh ngày hè hôm đó, từng tia nắng chênh chếch chiếu vào phòng làm việc bụi bặm của thầy Wetherby. "Thầy Chips, thầy là chàng trai đầy trẻ trung còn trường Brookfield thì lâu đời rồi. Sức trẻ và truyền thống thường kết hợp tốt với nhau. Hãy cố gắng hết mình, trường Brookfield sẽ không phụ lòng thầy. Và đừng để ai qua mặt thầy nhé. À! Tôi có nghe nói siết kỷ luật không phải sở trường của thầy ở trường Melbury, phải không?"

"Chà! Không hẳn vậy thưa ngài."

"Đừng bận tâm! Thầy còn cả tuổi trẻ ở phía trước, chỉ là vấn đề kinh nghiệm thôi. Thầy sẽ được trao cơ hội ở đây. Nghiêm khắc ngay từ đầu. Bí quyết là vậy đó."

Có lẽ đúng như lời thầy Wetherby nói. Thầy nhớ lại thử thách khó nhằn đầu tiên khi nhận lớp chủ nhiệm vào một chiều muộn tháng Chín cách đây hơn nửa thế kỷ. Đại sảnh chật cứng lũ quỷ nhỏ láo nháo, chúng như chực lao đến thầy như chim săn mồi. Vẻ thư sinh

cộng thêm nước da tươi tắn, chiếc áo cổ cao và kiểu râu má (kiểu râu của nam giới thời đó) của thầy hoàn toàn bị áp đảo trước 500 tiểu quỷ chẳng có chút phép tắc gì. Đối với chúng, bày trò với mấy ông giáo mới là một nghệ thuật, một môn thể thao và thậm chí giống như một truyền thống. Chỉ là bọn ranh con thôi mà hợp lại cứ như một băng đảng tàn nhẫn quá sức chịu đựng. Một sự im lặng đáng ngờ khi thầy bước lên bục giảng. Thầy cố làm ra vẻ cau có giận dữ để giấu đi sự lo lắng bên trong. Chiếc đồng hồ quả lắc kêu tích tắc sau lưng thầy, rồi mùi mực và vec-ni, ánh nắng đỏ tươi từng vạt xuyên qua các ô cửa kính cầu bản. Bỗng có trò nào đó thả rơi nắp bàn. Rất nhanh chóng, thầy khiến tất cả bất ngờ. Thầy phải chứng tỏ rằng mình không dễ bị bắt nạt: “Trò kia, ngồi hàng thứ năm - trò tóc đỏ ấy - trò tên gì?”

“Thưa thầy, con tên là Colley.”

“Rất tốt Colley, trò bị chép phạt một trăm dòng.”

Chẳng có chút rắc rối nào sau đó cả. Không còn nghi ngờ gì nữa, thầy đã chiến thắng hiệp đầu.

Nhiều năm sau đó, khi trò Colley bấy giờ đã trở thành ông Ủy viên hội đồng London, thành ngài Nam tước hay đại loại thế, gửi con (cũng tóc đỏ) đến học trường Brookfield, thầy Chips lặp lại: “Colley, cha trò là người đầu tiên bị phạt khi thầy đứng lớp lần đầu cách đây 25 năm. Cha trò xứng đáng bị phạt. Và bây giờ trò cũng vậy.” Cả hai thầy trò đều bật cười và chắc hẳn Huân tước Richard Colley cũng vậy khi nhận được thư của cậu con trai nhắc đến chuyện này vào Chủ nhật tới. Và rồi, rất nhiều, nhiều năm sau nữa, sau câu chuyện này lại lưu truyền một câu chuyện khác còn tếu hơn nữa. Một thành viên của nhà Colley, tức cháu nội của ngài Colley tiếp tục học trường

Brookfield. Và thầy Chips cũng nói với Colley thứ ba y chang hai lần trước pha thêm tiếng “ừm” quen thuộc: “Colley, trò, ừm, là một ví dụ... ừm... điển hình của truyền thống gia đình. Tôi nhớ ông nội trò, ừm, chưa bao giờ hiểu được cấu trúc tuyệt đối trong ngữ pháp Latin. Ông nội trò, ừm, thật là một tên đần độn. Cha của trò cũng chẳng khá khẩm gì, ừm. Tôi nhớ cha trò thường ngồi ở chiếc bàn đằng kia, gần cửa sổ. Cha trò cũng bết bát chẳng kém gì ông nội trò. Nhưng tôi tin chắc rằng, Colley yêu quý, trong ba người, trò là, ừm, thằng đần nhất!” Một tràng cười rộ lên.

Thật là một câu chuyện quá hài hước nhưng theo thời gian, nó cũng trở thành một câu chuyện bi hài. Khi thầy Chips ngồi kể bên lò sưởi thì bên ngoài, gió thu hiu hiu các ô cửa sổ. Trong lòng thầy, niềm vui và nỗi buồn đan xen trào dâng làm mắt lướt qua ứ lệ. Vì vậy khi bước vào phòng, bà Wickett cũng không dám chắc là thầy đang khóc hay đang cười. Và cả thầy Chips cũng vậy.

Chương 2

Bên kia đường là trường Brookfield ẩn mình sau dãy cây du cổ thụ với sắc nâu đỏ của loài cây leo khi trời sang thu. Mấy tòa nhà trong khu học xá có từ thế kỷ thứ 18 hợp lại thành hình tứ giác, kế bên là các khu sân chơi rộng rãi. Gần trường có một ngôi làng nhỏ và vùng đồng quê nhiều đầm lầy. Như thầy Wetherby nói, Brookfield là ngôi trường cổ kính có từ thời Nữ hoàng Elizabeth, vốn là một trường chuyên. Nếu may mắn hơn, nó có thể đã trở nên nổi tiếng như trường Harrow. Tiếc thay, vận may đã không mỉm cười. Trường trải qua nhiều thăng trầm, có lúc tưởng xóa sổ (giảm quy mô - ngưng hoạt động), có lúc lại phát triển khá rực rỡ. Sau này, dưới triều vua George Đệ nhất, trường được xây lại và bổ sung thêm nhiều hạng mục lớn. Sau các cuộc chiến với Napoléon và đến giữa thời Nữ hoàng Victoria trị vì, trường lại đi xuống, cả về số lượng học sinh và tiếng tăm. Vào năm 1840, dưới thời thầy Wetherby làm hiệu trưởng, trường phần nào khôi phục lại danh tiếng. Tuy vậy, những cố gắng sau đó cũng không đủ để nâng vị thế của Brookfield lên hàng đầu. Dù sao, đây vẫn là một trường tốt trong số các trường xếp hạng hai. Một số gia đình danh gia vọng tộc đã tài trợ và trường cũng đào tạo được nhiều học sinh ưu tú lưu danh sử sách, các thẩm phán, nghị sĩ quan chức thuộc địa, một vài chức sắc tương tự và giám mục. Tuy nhiên, phần lớn học sinh của trường trở thành thương nhân, nhà tư bản, công chức, số ít trở thành địa chủ và tu sĩ.

Đó là kiểu trường mà nếu được hỏi, một số kẻ hợm hĩnh sẽ nói rằng ước gì họ đã nghe đến tên.

Nếu Brookfield không phải là kiểu trường như vậy, thì có lẽ thầy Chips khó có cơ hội ở đây. Vì xét theo bất kỳ ý nghĩa xã hội hay học vấn, thầy Chips, tuy đáng kính, nhưng không nổi tiếng hơn trường Brookfield là bao.

Phải mất một thời gian sau, thầy mới hiểu được điều này. Không phải khoe khoang hay tự phụ, mà là thầy đang ở độ tuổi đôi mươi đầy tham vọng như hầu hết thanh niên cùng tuổi. Ước mơ lớn nhất của thầy là làm hiệu trưởng, hay chí ít cũng là một giảng sư cao cấp ở một trường danh giá; dần dà sau khi gặp nhiều thử thách và thất bại, thầy mới nhận ra trình độ giới hạn của mình. Chẳng hạn bằng cấp của thầy khá thường và tính kỷ luật của thầy, mặc dù ổn và ngày càng tiến bộ, nhưng không phải lúc nào cũng như mong đợi. Thầy cũng không có quan hệ rộng hay gia thế. Khoảng năm 1880, sau mười năm dạy ở Brookfield, thầy bắt đầu hiểu rằng mình khó có thể phát triển thêm nếu không chuyển đi nơi khác; nhưng cũng trong khoảng thời gian này, ý nghĩ gắn bó với nơi đây khiến thầy cảm thấy thanh thản. Ở tuổi bốn mươi, thầy đã an cư, gắn bó và khá hạnh phúc ở Brookfield. Ở tuổi năm mươi, thầy là người kỳ cựu nhất trong trường. Ở tuổi sáu mươi, dưới quyền một hiệu trưởng mới và trẻ, thầy đã là biểu tượng của trường Brookfield, là khách mời danh dự trong các buổi tiệc tối của cựu học sinh và giáo chức Brookfield, và là người có tiếng nói quan trọng trong mọi vấn đề liên quan đến lịch sử và truyền thống của Brookfield. Vào năm 1913, khi thầy tròn sáu mươi lăm tuổi và nghỉ hưu, thầy được tặng một tấm séc, một cái bàn viết, một chiếc đồng hồ, và sống đời hưu trí tại nhà trọ của bà Wickett đối diện trường. Một sự nghiệp tốt đẹp khép lại

mỹ mãn. Trong bữa tiệc chia tay cuối kỳ ồn ào hôm đó, người ta ba lần nâng cốc chúc mừng ông thầy già. Vâng, đến tận ba lần! Đoạn kết bữa tiệc khá bất ngờ khi mọi người cùng nâng cốc tưởng nhớ những người con của Brookfield đã ngã xuống trong chiến tranh.

Chương 3

 Căn phòng mà bà Wickett dành cho thầy tuy nhỏ nhưng khá thoải mái và sáng sủa. Nhà trọ dù xấu xí và lờ lợc nhưng cũng chẳng sao. Quan trọng là nó tiện dụng. Vào những ngày thời tiết ôn hòa, nếu muốn, thầy có thể băng qua đường để đi dạo quanh sân trường vào buổi chiều và nhìn học sinh nô đùa. Thầy thích mỉm cười và trao đổi vài lời với học trò khi chúng ngả mũ chào. Thầy đặc biệt coi trọng việc làm quen với học sinh mới và mời chúng uống trà cùng mình trong kỳ học đầu tiên của chúng. Thầy luôn đặt chiếc bánh hạt óc chó phết lớp kem hồng của cửa hàng Reddaway trong làng. Suốt kỳ học mùa đông, thầy luôn đặt một chồng bánh xốp nhỏ phủ bơ trước lò sưởi, sao cho cái bánh dưới cùng vừa vặn cái hũ nhỏ và nông.

Những vị khách của thầy cảm thấy thích thú mỗi khi xem thầy pha trà - lấy mỗi hộp một muỗng trà rồi tỉ mỉ trộn chúng với nhau. Rồi thầy sẽ hỏi các học sinh mới về nơi ở cũng như có họ hàng thân thích ở Brookfield không? Thầy luôn để ý để chắc rằng đĩa bánh của học trò lúc nào cũng đầy. Chính xác vào lúc 5 giờ chiều, sau buổi gặp gỡ kéo dài một tiếng, thầy sẽ liếc đồng hồ rồi nói: "Được rồi các trò, ừm, thầy rất vui được gặp các trò. Tiếc là thầy không thể giữ các trò lại lâu hơn được..." Rồi thầy sẽ mỉm cười và bắt tay học trò ở hiên nhà, thả chúng về lại trường. Chúng sẽ chạy như bay qua đường và bình luận về buổi trà chiều hôm đó: "Ông thầy già Chips

tử tế. Đãi cậu bữa tiệc trà tuyệt ngon. Dù sao đi nữa, cậu biết rõ khi nào thầy muốn cậu biến đi...”

Thầy Chips cũng bình luận với bà Wickett về buổi gặp hôm đó khi bà bước vào phòng thầy để dọn dẹp những gì còn sót lại của buổi tiệc trà. “Bà Wickett, cuộc gặp mặt thật thú vị, trò Brickome nói với tôi rằng, ừm, rằng chú của nó là Thiếu tá Collingwood, tôi nghĩ có hai người nhà Collingwood học ở đây. Tôi nhớ Collingwood quá rõ. Có lần tôi đã nện cậu ta một trận, ừm, vì tội trèo lên mái nhà thể chất để lấy một quả bóng ra khỏi máng xối. Cậu ta có thể đã ngã gãy cổ rồi, ừm, anh chàng ngốc nghếch. Bà còn nhớ cậu ta không, bà Wickett? Cậu ta chắc cũng trạc tuổi bà.”

Bà Wickett trước đây từng phụ trách kho vải ở trường đáp lại:

“Vâng, tôi biết chứ, thưa thầy. Nói chung hỗn với tôi lắm. Đôi lúc, bọn tôi văng tục với nhau. Chỉ hơi thô tục chút thôi. Anh chàng lạnh tính, không có ý hại ai bao giờ. Chẳng phải anh ta đã được thưởng Huân chương hay sao, thưa thầy?”

“Vâng, Huân chương Công trạng xuất sắc.”

“Thầy có cần gì nữa không ạ?”

“Bây giờ thì không, ừm, cho đến giờ cầu nguyện. Tôi nghĩ, cậu ấy đã tử trận ở Ai Cập... phải, ừm, bà có thể mang bữa tối của tôi đến vào lúc đó.”

“Rõ rồi, thưa thầy.”

Cuộc sống ở nhà bà Wickett thật dễ chịu, êm đềm. Thầy không phải lo lắng gì; lương hưu đủ dùng, cộng thêm một ít tiền tiết kiệm nữa, thầy có thể mua mọi thứ mình muốn. Phòng của thầy bày biện đơn giản theo phong cách nhà giáo: một vài kệ sách và cúp thể

thao, trên mặt lò sưởi dán kín thẻ, lịch thi đấu thể thao và các bức ảnh có chữ ký của vận động viên; một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ cũ mòn; ghế ngả lưng lớn và mấy tấm hình về thành cổ Acropolis của Athen và Công trường La Mã.

Gần như mọi đồ đạc đều lấy từ phòng của người phụ trách ký túc xá cũ ở trường. Sách chủ yếu là các tác phẩm kinh điển mà thầy yêu thích, tuy nhiên cũng có một số tác phẩm văn chương và lịch sử. Ngoài ra, có một kệ dưới cùng chất đầy các cuốn tiểu thuyết trinh thám rẻ tiền. Thầy Chips rất thích những tác phẩm này. Thỉnh thoảng, thầy chọn tác phẩm của Vergil hoặc Xenophon và đọc một lúc, nhưng rồi sớm chuyển qua đọc cuốn Bác sĩ Thorndyke hoặc Thanh tra Pháp. Dù nhiều năm chuyên tâm giảng dạy tiếng Latin, thầy lại không phải một học giả uyên thâm về thứ ngôn ngữ cổ này. Thật vậy, thầy coi tiếng Latin và tiếng Hy Lạp giống như những từ ngữ mà một quý ông người Anh chỉ cần biết một vài câu để tiện trích dẫn hơn là sinh ngữ hữu dụng. Thầy thích những phần dẫn nhập ngắn gọn của tờ Thời báo có trích dẫn một vài câu ngạn ngữ Latin mà thầy biết. Với thầy, là một trong số ít những người thông hiểu ngôn ngữ cổ này ngày nay khiến thầy có cảm giác như là thành viên của một hội kín quan trọng. Thầy coi đó là một trong những đặc quyền của nền giáo dục cổ điển.

Trong nhà trọ của bà Wickett, thầy sống với thú vui lặng lẽ là đọc sách, tiếp các vị khách ghé thăm và hồi tưởng lại quá khứ. Một ông giáo già, tóc bạc và chỉ hơi hói nhẹ, nhưng vẫn khá năng động so với độ tuổi của mình, nào là pha trà, tiếp khách, rồi tắt bật chỉnh sửa cho ấn bản Danh bạ trường Brookfield tiếp theo. Thi thoảng, thầy viết thư tay với những nét chữ mảnh mai, loảng ngoảng nhưng khá dễ đọc. Thầy uống trà với cả giáo viên mới lẫn học trò mới. Kỳ

học thu đó, khi hai vị khách đến uống trà chuẩn bị ra về thì một người nhận xét: “Cậu già khá kỳ quặc nhỉ? Cứ quan trọng chuyện trà nước. Hẳn ông nào ở giá cũng thế.”

Lạ thay, điều này không đúng, bởi vì thầy Chips không sống độc thân. Thầy đã từng kết hôn, dù đã lâu lắm rồi, đến nỗi không ai trong trường Brookfield có thể nhớ ra vợ thầy.

Chương 4

*L*ò sưởi ấm áp và hương trà thơm dịu gọi lại trong thầy bao hồi ức đan xen về những ngày xưa cũ. Mùa xuân năm 1896, thầy bước sang tuổi bốn mươi tám - độ tuổi mà các thói quen đã bén rễ từ lúc nào. Thầy mới được bổ nhiệm phụ trách ký túc xá. Trên cương vị mới, thầy tạo cho mình một lối sống ấm áp và bận rộn. Trong kỳ nghỉ hè, thầy đến hồ District cùng Rowden - một đồng nghiệp. Họ đi bộ và leo núi suốt cả tuần, cho đến khi Rowden đột ngột phải về sớm do bận việc gia đình. Chỉ còn mình thầy ở lại trong một trang viên nhỏ ở Wasdale Head.

Một ngày nọ, khi đang leo núi Great Gable, thầy nhìn thấy một cô gái đang vẫy tay rồi rít gần một chỏm đá trông khá nguy hiểm. Cho rằng cô gái cần giúp đỡ, thầy vội vã tiến về phía cô, nhưng không may bị trượt và trật cổ chân. Hóa ra, cô không gặp vấn đề gì cả, mà chỉ đơn thuần ra hiệu cho một người bạn phía dưới núi. Cô là một chuyên gia leo núi, thậm chí còn nhỉnh hơn thầy đôi chút dù kỹ năng leo núi của thầy cũng không xoàng. Vì lẽ đó, thầy thấy mình được cứu thay vì là người hùng đi giải cứu, mà thầy cũng chẳng hứng sấm vai nào bởi luôn nghĩ rằng mình chẳng hề có hứng thú với phụ nữ. Chưa lúc nào thầy cảm thấy thoải mái với họ và giờ sinh vật kỳ lạ ấy đã bắt đầu khiến thầy bận tâm. Những người phụ nữ hiện đại của thập niên chín mươi khiến thầy sợ hãi. Thầy là người trầm tính, bảo thủ và thế giới của thầy nhìn từ Thiên đường Brookfield dường như đầy rẫy những cách tân khó chịu. Có một gã tên Bernard Shaw

truyền bá những tư tưởng kỳ quái và không thể hiểu nổi; và rồi những tác phẩm của nhà viết kịch Ibsen làm thầy phiền lòng; lại cả cơn sốt xe đạp nữa khiến cánh đàn ông và đàn bà phát cuồng. Thầy Chips chẳng thiết tha gì với tất cả những thứ mới lạ, tự do và hiện đại này. Thầy mơ hồ nghĩ rằng một người phụ nữ tốt là kiểu người yếu đuối, nhút nhát, tinh tế, và một người đàn ông tốt nên giữ khoảng cách và đối xử hào hiệp với họ. Vậy nên, thầy không hy vọng gặp được một người phụ nữ như vậy trên núi Great Gable. Thầy cảm thấy sợ hãi hơn khi cô gái tưởng chừng cần sự giúp đỡ của mình hóa ra lại là vị cứu tinh. Sau đó, cả cô và bạn cô đỡ thầy xuống núi. Vì thầy gần như không thể bước nổi nên đưa được thầy qua đoạn dốc để trở về trang viên Wasdale chẳng mấy dễ dàng.

Cô ấy tên là Katherine Bridges, một cô gái trẻ mới hai mươi lăm tuổi - đáng tuổi gọi thầy là cha. Cô có đôi mắt màu lam, tinh nhanh, má lấm tẩm tàn nhang và mái tóc mượt mà màu vàng rơm. Cô đi nghỉ cùng bạn và đang tá túc ở một trang trại. Nghĩ mình là nguyên nhân của vụ tai nạn này, cô thường đạp xe dọc bờ hồ đến thăm người đàn ông trung niên, trầm tính, nghiêm túc đang nằm tĩnh dưỡng.

Đó là ấn tượng đầu tiên của cô về thầy. Thấy cô không chút sợ hãi đạp xe đến chăm sóc người đàn ông ở một mình trong trang trại, thầy thoáng nghĩ thế giới thay đổi nhanh quá. Việc thầy bị trật chân khiến cô áy náy, còn thầy mau chóng nhận ra mình cần sự thương cảm của cô biết chừng nào. Cô làm gia sư và dành dụm được chút tiền tiết kiệm. Cô đọc và ngưỡng mộ nhà viết kịch Ibsen, cô cho rằng phụ nữ có quyền học đại học, thậm chí phải có quyền bỏ phiếu. Cô là một người cấp tiến chính trị, có xu hướng ủng hộ tư tưởng của những người như Bernard Shaw và William Morris. Cô

chia sẻ tất cả điểm và suy quan nghĩ của mình với thầy Chips trong những buổi chiều mùa hè ở Wasdale Head. Thầy không giỏi thể hiện quan điểm cá nhân dù lúc đầu thầy cho rằng chẳng ích gì khi tranh cãi với cô. Bạn cô đã rời đi, nhưng cô vẫn ở lại. Thầy Chips phân vân không biết nên ứng xử như thế nào với cô gái này. Thầy thường đi khắp khiêng bằng gậy trên lối đi dẫn đến một nhà thờ có ộp đá trên tường, và cảm thấy thật dễ chịu khi ngồi xuống, đón nắng trời, chiêm ngưỡng sự hùng vĩ của ngọn Gable xanh rêu và lắng nghe tiếng trò chuyện ríu rít của - vâng! Thầy phải thừa nhận - một cô gái quá đổi xinh đẹp. Thầy chưa từng gặp ai như cô. Thầy luôn nghĩ rằng mẫu phụ nữ hiện đại như cô sẽ chẳng bao giờ để mắt đến thầy. Giờ cô đang ở đây, khiến thầy không khỏi hồi hộp mỗi khi thoáng thấy chiếc xe đạp thời thượng của cô lướt nhanh dọc con đường ven hồ. Cô cũng vậy, chưa từng gặp ai như thầy. Cô luôn nghĩ rằng những người đàn ông trung niên đọc *Thời báo* và bảo thủ thật cổ lỗ sĩ, nhưng thầy vẫn khiến cô chú ý hơn ất cả những chàng trai trẻ khác. Ban đầu, cô thích thầy bởi sự bí ẩn và cách cư xử nhẹ nhàng, lịch thiệp. Tuy suy nghĩ của thầy chỉ hợp với thập niên 70 hay 80, hoặc thậm chí trước đó, nhưng dù sao cũng hết sức trung thực. Cô còn yêu đôi mắt nâu và nụ cười quyến rũ của thầy. "Tất nhiên, em cũng sẽ gọi anh là Chips," cô nói, khi biết đó là biệt danh của thầy ở trường.

Chỉ vùn vện một tuần, họ đã yêu nhau đắm, quẩn quýt không rời. Trước khi thầy Chips có thể đi lại mà không cần gậy, họ đã đính hôn; và một tuần trước khi kỳ học mùa thu bắt đầu, họ tổ chức đám cưới ở London.

Chương 5

Ngủ mơ màng hàng giờ trong nhà trọ của bà Wickett, thầy Chips nhớ lại những năm tháng đã qua, thầy thường nhìn xuống chân mình và tự hỏi cái nào vẫn còn hữu dụng. Bây giờ thầy cũng không còn nhớ rõ nguyên nhân nào khiến chân thầy bị trật ngày ấy. Thầy nhớ đến cung đường tuyệt đẹp trên núi Gable (thầy đã không quay trở lại hồ District kể từ hồi đó), và nước hồ Wastwater màu xám lông chuột sâu thẳm thẳm dưới chân thác Screes. Thầy ngỡ như được hà hít lại mùi không khí tinh khôi sau cơn mưa lớn, và đi men theo con đường bằng ngang đèo Sty Head. Những ký ức đó cứ lưu luyến mãi. Thật là một khoảng thời gian ngập tràn hạnh phúc. Rồi những buổi tối đi dạo ven bờ hồ, giọng nói dịu dàng, dễ thương và tiếng cười vui vẻ của cô. Cô lúc nào cũng toát lên vẻ rạng rỡ, hạnh phúc.

Cả hai đã rất háo hức lên kế hoạch cho tương lai nhưng có lẽ thầy có phần lo lắng, thậm chí có chút kinh ngạc. Tất nhiên, việc cô chuyển đến Brookfield sẽ được sắp xếp ổn thỏa thôi. Các thầy trong trường cũng đã lập gia đình cả rồi. Cô nói với thầy là cô cũng yêu mến lũ học trò, và muốn sống gần chúng. “Ồ, anh Chips, em rất mừng vì anh là thầy giáo. Lần đầu tiên gặp anh, em cứ ngỡ anh là một luật sư, người môi giới chứng khoán, nha sĩ hay ông chủ một xưởng bông lớn ở Manchester. Anh có cho rằng nghề giáo rất đặc

biệt và quan trọng không? Có ảnh hưởng lớn đến những đứa trẻ mà sau này lớn lên chúng có thể thay đổi thế giới...

Thầy nói rằng mình chưa nghĩ đến và cũng ít quan tâm đến việc đó. Và rằng thầy chỉ cố làm hết sức mình. Đó là bốn phận hiển nhiên của mỗi người trong bất kỳ công việc nào.

“Vâng, tất nhiên, anh Chips. Em yêu anh vì những suy nghĩ giản dị như vậy.”

Buổi sáng nọ, lại một ký ức khác rõ mồn một tìm về. Có một niềm thôi thúc nào đó khiến thầy cảm thấy tự ti về bản thân và về tất cả những thành tựu trong đời mình. Thầy kể với cô về tấm bằng làng nhàng duy nhất của thầy, về những rắc rối liên quan đến kỷ luật học đường mà thầy thỉnh thoảng gặp phải, và bi quan rằng mình sẽ không bao giờ được thăng chức, hay mơ tưởng cưới một cô gái trẻ trung và đầy tham vọng. Nghe thầy kể lẽ xong, cô chỉ cười.

Vì cha mẹ cô đã mất nên hôn lễ được tổ chức tại nhà dì cô ở Ealing. Đêm trước ngày cưới, khi thầy Chips ra về để trở lại khách sạn, cô nói đùa: “Anh biết đấy, đây là lần cuối cùng chúng ta nói lời tạm biệt. Em cảm thấy mình như một học trò mới bắt đầu kỳ học đầu tiên trong lớp anh chủ nhiệm và khá rụt rè. Hãy cho em biết, một lần thôi, anh thích em xưng hô là Ngài Chips hay Thầy Chips? Thầy Chips, em cho là thế. Tạm biệt anh... Tạm biệt thầy Chips...”

(Có tiếng xe ngựa lộc cộc trên đường ánh đèn khí xanh nhạt lấp lánh trên mặt đường ướt; mấy cậu bé bán báo đang rao tin tức nào đó về Nam Phi, về những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes trên phố Baker.)

Chương 6

Sau đó là một khoảng thời gian hạnh phúc mà thầy Chips sẽ mãi mãi không quên. Thầy ngỡ như không có niềm hạnh phúc nào trên đời sánh bằng. Cuộc hôn nhân của thầy là một thành công ngoài mong đợi. Katherine chinh phục Brookfield như cô đã chinh phục thầy. Ở đây, cô được cả học sinh lẫn giáo viên hết sức ngưỡng mộ. Ngay cả vợ của các thầy trong trường, dù lúc đầu không khỏi cảm thấy ghen tị với một cô gái vừa trẻ vừa vô cùng đáng yêu, cuối cùng cũng không cưỡng lại sức hấp dẫn của cô.

Nhưng đáng chú ý nhất vẫn là sự thay đổi mà cô mang đến cho thầy Chips. Trước khi kết hôn, thầy là kiểu người khô khan và khá mờ nhạt. Nói chung, ở Brookfield thầy được mọi người quý mến và có tiếng tốt, nhưng không phải kiểu nổi tiếng hay được hâm mộ nồng nhiệt. Thầy đã ở Brookfield hơn một phần tư thế kỷ, đủ lâu để người ta nhận ra thầy là một người tử tế và chăm chỉ, nhưng lại quá lâu để họ có thể hy vọng vào khả năng tiến xa hơn nữa của thầy. Thực tế thì thầy đã bắt đầu đi vào lối mòn của phương pháp giảng dạy, đó là điều đáng buồn và tối kỵ trong nghề giáo. Lặp đi lặp lại những bài giảng giống nhau, năm này qua năm khác đã tạo thành một đường mòn dẫn lối cho những thói quen khác của thầy vào quỹ đạo của nó. Thầy đã làm tròn công việc của mình, thầy đã tận tâm, bền bỉ, cần mẫn cống hiến. Thầy khiến mọi người hài lòng, tin tưởng. Thầy đã làm được tất cả, trừ việc truyền cảm hứng.

Rồi cô gái đáng kinh ngạc ấy - vợ thầy - xuất hiện theo cách không ai ngờ tới - ít nhất là đối với thầy. Cô đã biến thầy thành một con người khác - dù phần lớn vẫn là làm mới lại những thứ đã cũ, bị kìm hãm và bị lãng quên trong con người thầy.

Đôi mắt thầy một lần nữa trở nên rạng rỡ, đầu óc thông minh nếu không muốn nói là sáng láng của thầy, bắt đầu có những suy nghĩ táo bạo hơn. Sự hài hước, thứ mà thầy không bao giờ thiếu, bất ngờ có đất diễn hòa cùng sự chín chắn, từng trải của thầy. Thầy bắt đầu cảm thấy quyết đoán hơn, kỷ luật của thầy tốt hơn trông thấy và bớt cứng nhắc. Thầy được mọi người biết đến nhiều hơn. Lần đầu tiên đến Brookfield, thầy đã muốn được học trò yêu mến, kính trọng và vâng lời - vâng lời vô điều kiện. Trước đây, chúng đã vâng lời, và tôn trọng thầy nhưng bây giờ chúng mới cảm thấy yêu mến thầy thực sự. Niềm yêu mến bất ngờ của học trò dành cho người thầy tốt bụng nhưng không mềm yếu, người hiểu chúng, và coi hạnh phúc của mình là hạnh phúc của chúng. Trên lớp, thầy bắt đầu kể những chuyện vui nho nhỏ, kiểu chuyện mà học trò thích, như các mẹo ghi nhớ và cách chơi chữ gây cười nhưng khiến chúng hiểu bài và nhớ lâu hơn. Trong số đó, có một chuyện lúc nào cũng khiến học sinh thích thú. Mỗi khi dạy môn Lịch sử La Mã có đề cập đến luật Lex Canuleia cho phép quý tộc kết hôn với thường dân, thầy Chips thường chêm vào: "Vì vậy, các trò thấy đấy, nếu cô Plebs muốn anh Patrician cưới cô, và nếu anh trả lời không thể, có thể cô ấy sẽ đáp lại: 'Ồ có chứ, anh có thể lấy tôi mà, đồ nói dối!'" Rồi cả lớp lại vang lên tiếng cười. Kathie cũng mở rộng suy nghĩ và quan điểm của thầy, giúp thầy có thể nhìn xa hơn những tòa nhà và tháp mái ở Brookfield, cho thầy thấy đất nước mình là một cái gì đó sâu sắc và đẹp đẽ mà Brookfield chỉ là một trong những dòng sông chảy

về đại dương. Cô có một trí óc linh lợi hơn thầy, và thầy khó có thể hiểu nhằm điều cô nói ngay cả lúc thầy không đồng ý với cô. Chẳng hạn về chính trị, thầy là người bảo thủ, còn cô là người cấp tiến, nhưng ngay cả khi không đồng ý, thầy vẫn thấm nhuần tư tưởng của cô. Chủ nghĩa lý tưởng mới lạ của cô đã khiến thầy trở nên chín chắn, mềm mỏng và khôn ngoan hơn trước kia.

Đôi khi cô hoàn toàn thuyết phục được thầy. Chẳng hạn, khi trường Brookfield làm từ thiện ở khu ổ chuột phía đông London, dù học sinh và phụ huynh đóng góp tiền hào phóng nhưng hiếm khi có tương tác trực tiếp. Chính Katherine đã gợi ý lập một đội bóng từ những người nhận từ thiện để thi đấu với một trong những đội bóng của Brookfield. Ý tưởng này mang tính cách mạng đến mức nếu đó không phải là Katherine, nó đã bị gạt đi vì thái độ lạnh nhạt lúc đầu của mọi người.

Giới thiệu cho các cậu bé khu ổ chuột những thú vui tao nhã của bạn đồng lứa thuộc tầng lớp khá giả, thoát đầu có vẻ như là một hành động phá cách không cần thiết. Toàn bộ nhân viên trong trường đã phản đối, và nếu ngôi trường có quyền lên tiếng, có thể nó cũng sẽ lắc đầu. Mọi người đều chắc chắn rằng các cậu bé ở khu đông đều sẽ quá khích nếu không thì cũng khó chịu. Dù gì đi nữa, sẽ có "sự cố", và rồi mọi người sẽ bối rối và hoang mang. Tuy nhiên, Katherine vẫn kiên trì thuyết phục mọi người.

"Anh Chips," cô nói: "Họ đã nhằm, anh biết đấy, và em đúng. Em đang nhìn về tương lai, còn anh và họ lại nhìn vào quá khứ. Nước Anh không phải lúc nào cũng bị chia rẽ bởi vấn đề giai cấp. Những chàng trai ở Poplar cũng quan trọng đối với nước Anh như các chàng trai ở Brookfield. Chips, anh phải mang chúng đến đây. Anh không

thể an ủi lương tâm của mình bằng cách viết một tấm séc, cho chúng một vài đồng guinea rồi giữ chúng xa tầm tay. Hơn nữa, cũng như anh, chúng tự hào về Brookfield. Sau này rất có thể, một trong số chúng sẽ đến đây học. Tại sao không? Tại sao lại không chứ? Anh Chips, hãy nhớ bây giờ là năm 1897 chứ không phải năm 1867 như hồi anh còn học ở Cambridge. Nhiều suy nghĩ của anh mắc kẹt trong thời đó. Chúng đã từng rất tốt đẹp. Nhưng anh Chips, một vài, chỉ một vài suy nghĩ ấy đã lỗi thời, cần phải được loại bỏ...”

Trước sự ngạc nhiên của cô, thầy đồng ý và bỗng chốc trở thành một người ủng hộ nhiệt tình cho đề xuất này, sự đổi chiều đầy ngoạn mục này khiến Ban giám hiệu sững sốt không kém nhưng họ cũng đồng ý tiến hành thử nghiệm rủi ro ấy. Các chàng trai từ khu ổ chuột đến Brookfield vào một buổi chiều thứ Bảy, thi đấu bóng đá với đội hình hai của trường, và thua cuộc trong danh dự với tỷ số 5-7. Sau đó đội dự bữa trà chiều với đội chủ nhà ở sảnh tiệc của trường. Tiếp đến, đội khách diện kiến thầy hiệu trưởng và được thầy dẫn đi tham quan trường, cuối cùng thầy Chips tiễn đội ra ga xe lửa vào buổi tối. Mọi thứ đã diễn ra êm đẹp mà không có chút rắc rối nào, và rõ ràng là các vị khách ra về với một ấn tượng tốt đẹp như những gì họ đã để lại. Họ cũng mang theo ký ức về một người phụ nữ duyên dáng đã gặp gỡ và trò chuyện với họ. Nhiều năm sau, có một lần khi chiến tranh đang diễn ra, một binh nhất đóng quân tại một căn cứ quân sự lớn gần Brookfield đã ghé thăm thầy và nói rằng anh là một thành viên của đội khách lần đầu tiên đến trường năm ấy. Chips mời trà và trò chuyện với anh. Khi bắt tay ra về, chàng thanh niên hỏi: “Cô vẫn khỏe chứ thầy? Em nhớ cô rất rõ.”

“Vậy à?” Thầy Chips trả lời vẻ háo hức. “Em vẫn nhớ cô?”

“Tất nhiên rồi. Em nghĩ rằng tất cả mọi người đều thế.”

Thầy Chips trả lời: “Không hẳn vậy, em biết đó. Ít ra không phải ở đây. Học trò đến rồi đi. Lúc nào cũng xuất hiện những khuôn mặt mới, ký ức không kéo dài được bao lâu. Ngay cả các giáo viên chủ nhiệm cũng không ở mãi đây. Kể từ năm ngoái - khi già Gribble nghỉ hưu - ông ấy - ừm - là quản gia trường học - thì ở đây chưa từng có ai gặp vợ thầy. Cô đã qua đời chưa đầy một năm sau chuyển thi đấu của các em. Năm chín mươi tám.”

“Em rất lấy làm tiếc, thưa thầy. Dù gì đi nữa, có hai hoặc ba người bạn của em vẫn còn nhớ rõ cô dù chúng em chỉ gặp cô có một lần. Vâng, chúng em vẫn nhớ cô.”

“Thầy rất vui... Đó là một ngày tuyệt vời của chúng ta - và một trận đấu hay nữa.”

“Một trong những ngày tuyệt nhất trong đời em. Ước gì bây giờ được như lúc đó. Ngày mai em sẽ hành quân đến Frawncc.”

Một tháng sau, thầy Chips nhận được tin rằng anh đã tử trận tại Passchendaele.

Chương 7

Có một giai đoạn, cuộc đời thầy thật ấm áp và sôi động trong ng trong hào quang rực rỡ của hàng ngàn hồi ức. Chạng vạng tại nhà bà Wickett, tiếng chuông trường lạnh lạnh báo giờ điểm danh đưa ký ức hạnh phúc ủa về trong thầy - Katherine đi lang thang dọc hành lang lát đá bên cạnh thầy, bật cười vì "mấy lỗi ngớ ngẩn" nào đó trong bài luận mà thầy đang chấm, cô chuẩn bị chơi đàn cello trình diễn một bản tam tấu của Mozart trong buổi hòa nhạc ở trường, cánh tay trắng mịn như kem của cô đưa qua đưa lại cây đàn màu nâu. Cô là một nhạc công giỏi và là nhạc sĩ có tài. Rồi khoác và găng tay đi xem các trận đấu của trường vào tháng Mười hai, Katherine tham dự buổi tiệc ở vườn trường sau Lễ phát bằng và trao thưởng, Katherine sẽ tư vấn cho thầy nếu có bất kỳ vấn đề nào dù nhỏ nhất nảy sinh. Lời khuyên của cô tất nhiên hữu ích dù không phải lúc nào thầy cũng đồng ý, nhưng chúng luôn có sức ảnh hưởng đến thầy.

"Anh Chips, em sẽ bỏ qua cho chúng nếu em là anh. Rốt cuộc, chuyện không quá nghiêm trọng"

"Anh biết. Anh muốn bỏ qua cho chúng, nhưng nếu làm vậy, anh e là chúng sẽ lại tái phạm."

"Hãy thẳng thắn nói với chúng điều đó và cho chúng cơ hội."

"Có thể anh sẽ làm thế."

Và đôi khi có những chuyện khác quả thực nghiêm trọng.

“ Anh biết đấy, Chips, nghĩ cho cùng bắt hàng trăm cậu bé gò bó theo khuôn khổ ở đây thực sự rất gượng gạo. Giả như có điều gì không mong muốn xảy ra, anh có cho rằng có chút hơi bất công nếu phạt chúng như thể đó là lỗi của chúng vì học ở đây?”

“Anh không rõ, Kathie, nhưng anh biết rằng vì lợi ích chung, chúng ta cần phải nghiêm khắc trong những chuyện kiểu này. Một con cừu đen có thể nêu gương xấu cho những con còn lại.”

“Sau khi nó bị nhiễm thói xấu ngay từ đầu. Rốt cuộc, điều đó có lẽ đã xảy ra rồi, phải không?”

“Có thể. Đó là điều khó tránh khỏi. Nhưng dù sao, anh vẫn tin rằng Brookfield tốt hơn nhiều trường khác. Vì vậy, càng có lý do để giữ nghiêm kỷ luật.”

“Nhưng cậu bé này, anh Chips... anh đuổi học cậu ta?”

“Có thể thầy hiệu trưởng sẽ làm thế nếu thầy biết chuyện.”

“Và anh sẽ nói với ngài hiệu trưởng?”

“Anh e rằng đó là trách nhiệm của mình.”

“Anh có thể ngừng nghĩ về chuyện đó một chút được không... hãy nói chuyện với cậu bé một lần nữa... tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy... Tóm lại, trừ chuyện này ra, cậu ta không phải là một cậu bé tốt hay sao?”

“Ồ, cậu ta ổn.”

“Vậy thì, anh Chips thân yêu, anh không cho rằng có một cách khác để giải quyết...”

Và cứ như thế. Cứ khoảng mười lần thì có một lần thầy cương quyết và giữ nguyên quyết định của mình. Sau này, trong khoảng một nửa số trường hợp ngoại lệ đó, thầy đã tiếc là mình không nghe theo lời khuyên của cô. Kể từ đó về sau, bất cứ khi nào phải giải quyết chuyện rắc rối của học trò, thầy luôn hồi tưởng lại những ký ức dịu êm khi cô thuyết phục thầy tha thứ cho học trò; cậu học trò sẽ đứng đó, chờ nghe hình phạt của mình, và nếu tinh ý, cậu sẽ nhận ra đôi mắt nâu hiền từ của thầy báo cho cậu biết mọi chuyện sẽ ổn. Nhưng cậu không biết rằng lúc đó thầy Chips đang nhớ lại chuyện nào đó đã xảy ra từ rất lâu, trước cả khi cậu ra đời. Cậu không biết thầy Chips đang thầm nghĩ: Tên ranh con, tôi chắc sẽ bị treo cổ nếu nghĩ được bất kỳ lý do gì để tha cho cậu, nhưng tôi cá là CÔ ẤY sẽ làm được!

Nhưng không phải lúc nào cô cũng khẩn khoản thầy khoan hồng. Một số trường hợp khá hy hữu, cô thúc giục thầy tăng hình phạt trong khi thầy Chips định không truy xét. "Em không thích kiểu cách của cậu ta, anh Chips. Cậu ta quá kiêu ngạo. Nếu cậu ta muốn rắc rối, em nghĩ nên để cậu ta được như ý."

Quả thực biết bao nhiêu chuyện nhỏ nhặt như vậy đã bị quá khứ vùi lấp - những vấn đề đã từng là cấp bách, những cuộc tranh luận trở thành giai thoại được lưu truyền chỉ vì người ta yêu sự hài hước. Có cảm xúc nào thực sự quan trọng khi tâm trí đã lãng quên đi tất cả. Nếu đúng như vậy, có biết bao cảm xúc như thác lũ ùa về với thầy như thể tìm nơi trú ngụ cuối cùng trước khi tan biến! Thầy phải đối xử tốt với chúng, phải trân trọng chúng trong tâm trí, trước khi chúng bước vào giấc ngủ dài và không dậy nữa. Ví dụ, việc Archer từ chức - một chuyện kỳ thực lạ. Rồi còn chuyện Dunster bỏ con

chuột vào phòng đàn ống khi già Ogilvie đang tập hợp xướng. Già Ogilvie đã chết còn Dunster thì chết đuối tại Jutland. Hầu hết những người đã từng chứng kiến hoặc nghe kể về chuyện này có lẽ đã quên rồi. Cũng như bao câu chuyện khác đã rụng rơi qua các thế kỷ. Thầy đột nhiên mừng tượng về hàng ngàn hàng vạn thế hệ học trò và giáo viên từ triều đại này nối tiếp triều đại kia, lịch sử lâu đời của Brookfield thậm chí còn không có nổi một di sản đáng nhớ nào. Có ai biết tại sao phòng học cũ của học sinh lớp 5 được gọi là "Pit" (địa ngục)? Lúc đầu có thể có một lý do nào đấy nhưng không ai còn nhớ kể từ đó - giống như những cuốn sử ký bị thất lạc của nhà sử học La Mã Livy. Điều gì đã xảy ra tại Brookfield khi nhà lãnh đạo Cromwell chiến đấu tại Naseby gần Brookfield? Và trường đã phản ứng thế nào trước cuộc *Nổi dậy năm 1745 của vua James Đệ nhị*? Người ta có ung dung hưởng trọn vẹn cả kỳ nghỉ khi tin tức về trận Waterloo truyền đến đây không? Cứ thế, ký ức tiệm tiến đến thời điểm gần nhất mà thầy có thể nhớ - năm 1870. Thầy Wetherby trò chuyện thân tình với thầy sau cuộc phỏng vấn đầu tiên và duy nhất giữa họ: "Có vẻ như chúng ta sẽ phải tự tay thanh toán nợ nần với người Phổ vào một ngày đẹp trời nào đó nhỉ?"

Khi nhớ lại những điều như thế, thầy thường có cảm giác rằng mình nên ghi ra giấy và biên soạn thành một cuốn sách. Trong những tháng ngày ở nhà bà Wickett, thậm chí có khi thầy còn nhớ cả mấy ghi chú rời rạc trên một cuốn sách bài tập. Nhưng thầy sớm gặp trở ngại - chủ yếu vẫn là việc viết lách khiến thầy mệt mỏi về cả thể xác lẫn tinh thần. Theo cách nào đó, những hồi ức của thầy cũng mất đi nhiều nét sinh động khi chúng được viết ra; chẳng hạn như câu chuyện về Rushton và cái bao khoai tây, viết ra thì rất buồn tẻ, nhưng lạ Chúa, hồi ấy thực sự rất buồn cười! Chỉ cần nhớ đến

nó thôi cũng thấy buồn cười rồi. Có lẽ người ta chẳng nhớ Rushton là ai... ai mà nhớ nổi sau ngần ấy năm chứ? Đã quá lâu rồi... "Bà Wickett, bà có biết một người tên là Rushton không? Trước thời của bà, tôi dám chắc... ông ta đã đến Miến Điện để làm công chức thuộc địa... hay là đến đảo Borneo ở Nam Dương nhỉ?... Một anh chàng rất vui tính, Rushton ấy.." Và thầy lại mơ màng trước lò sưởi, nghĩ về những khoảng thời gian và sự việc đã xảy ra mà chỉ có thầy mới biết. Những chuyện vui và buồn, hài hước và bi kịch đan xen vào nhau ùa về tâm trí thầy. Một ngày nào đó, dù khó khăn thế nào, thầy sẽ phân loại và viết một cuốn sách về chúng...

Chương 8

Thầy nhớ như in đó là một ngày xuân năm 1898 khi thầy đi qua làng Brookfield trong tâm trạng như gặp phải ác mộng kinh hoàng, cố trốn chạy khỏi thế giới bên ngoài - nơi mặt trời vẫn đang chiếu sáng, nơi mọi thứ diễn ra hoàn toàn khác. Trò Faulkner đã gặp thầy ở đó, trên con đường ngoài trường học. "Làm ơn, thưa thầy, con có thể nghỉ học buổi chiều được không? Con phải đi đón người nhà."

"Hả? Chuyện gì? À được, được..."

"Con cũng có thể không tham dự buổi lễ ở nhà nguyện được chứ, thưa thầy?"

"Được, được.."

"Vậy con có thể đến nhà ga để gặp họ không?"

Thầy suất thì đáp lại: "Cút đi cho khuất mắt tôi. Vợ tôi đã chết, con tôi đã chết, và giờ tôi cũng ước gì mình đã chết rồi."

Rốt cuộc thầy chỉ gật đầu và bước đi loạng choạng. Thầy không muốn nói chuyện với bất kỳ ai hoặc nhận được những lời chia buồn nào. Thầy muốn làm quen với nỗi đau mất mát nếu có thể, trước khi nhận lời chia buồn từ người khác. Thầy vẫn lên lớp dạy học sinh lớp 4 như thường lệ sau chuông báo vào học, đưa ra quy tắc ngữ pháp để chúng học thuộc lòng trong khi thầy ngồi làm việc tại bàn với

trạng thái không cảm xúc. Bỗng có trò nói: “Thưa thầy, có rất nhiều thư gửi cho thầy.”

Quả là nhiều thư, thầy tì khuỷu tay lên chúng; mọi lá thư đều đề tên thầy là người nhận. Thầy lần lượt bóc từng cái, tất cả thư không có gì ngoài một tờ giấy trắng. Thầy chợt nghĩ điều này thật kỳ quặc, nhưng không bình luận gì. Việc này hầu như không ảnh hưởng đến mối ưu tư nặng trĩu trong tâm trí thầy. Mãi sau này, thầy mới biết đó chỉ là một trò bịp nhân ngày Cá tháng Tư.

Họ đã chết vào cùng một ngày - người mẹ và đứa trẻ mới sinh. Đó là ngày mừng 1 tháng Tư năm 1898.

Chương 9

Thầy Chips chuyển từ chỗ ở rộng rãi của mình ở khu ký túc sang khu dành cho giáo viên độc thân mà hồi trước thầy từng ở. Lúc đầu thầy nghĩ tới việc thôi phụ trách ký túc trường, nhưng thầy hiệu trưởng đã thuyết phục và sau đó thầy vui vẻ nhận lời. Công việc khiến thầy bận rộn, lấp đầy sự trống trải trong tâm trí và trái tim. Mọi người đều nhận ra thầy đã thay đổi. Hôn nhân giống như thêm một cái gì đó, thì sự mất mát cũng vậy. Sau thời gian đau buồn ban đầu, thầy đột nhiên trở thành người mà tất cả học sinh không ngần ngại xếp vào loại “ông lão”. Không phải do thầy ít hoạt bát hơn; thầy vẫn có thể ghi điểm năm mươi lần chạy bóng trên sân bóng gậy; cũng không hẳn là thầy mất đam mê hay hứng thú với công việc của mình. Trên thực tế, tóc của thầy đã bạc từ lâu rồi; nhưng bây giờ, lần đầu tiên, mọi người dường như mới chú ý đến nó. Thầy đã năm mươi. Một lần, sau trận bóng ném với nhiều cầu thủ có tuổi đời ít hơn mình một nửa, thầy tình cờ nghe lỏm được một cậu bé nói: “Quả không tệ với một người già như thầy.”

Thầy Chips, khi đã ngoài tám mươi, thường cười khúc khích khi kể lại chuyện đó. “Năm mươi đã già rồi hả? Ừm, chính trò Naylor đã nói vậy, và giờ thì Naylor cũng xấp xỉ lục tuần rồi! Tôi tự hỏi liệu trò có còn nghĩ năm mươi tuổi đã toan về già chưa? Lần gần nhất tôi có nghe tin về trò thì được biết trò đang hành nghề luật và đã là luật sư lâu năm rồi. Còn thầy Halsbury, ừm, làm hiệu trưởng một trường đại học ở tuổi tám mươi hai, và qua đời ở tuổi chín mươi chín. Có

giới hạn tuổi tác thật sao, ừm! Tại sao họ lại cho rằng năm mươi đã là quá già? Những người kể trên vẫn còn quá TRẺ ở tuổi năm mươi của họ... Mình vẫn còn trẻ lắm...”

Cũng có lý nếu cho rằng năm mươi là đã già rồi. Thế kỷ mới đang định hình giúp thầy chín chắn già dặn hơn khi kết hợp các phong cách mới và những câu chuyện cười kể đi kể lại thành một khối hài hòa. Thầy không còn vướng phải những rắc rối kỷ luật nhỏ đôi khi diễn ra trong trường, hoặc cảm thấy khác biệt về công việc và giá trị của bản thân. Thầy nhận ra niềm tự hào về Brookfield có tác động mạnh mẽ đến bản thân mình, cho thầy lý do để tự hào về bản thân và vị trí của mình. Đó là công việc mang lại cho thầy sự tự do tối thượng và trọn vẹn được là chính mình. Bằng kinh nghiệm và sự chín chắn, thầy giành được một địa hạt mới không thuộc đặc quyền của bất cứ ai; thầy đã có được một đặc quyền tuy hơi dị nhưng vô hại mà không hiệu trưởng và giáo viên nào có. Thầy mặc chiếc áo choàng giảng sư cho đến khi nó gần tơi tả và không thể sử dụng được nữa. Khi thầy đứng trên băng ghế gỗ cạnh các bậc thềm của Đại sảnh để bắt đầu điểm danh, đó là nghi lễ mang đầy màu sắc. Thầy cầm tờ danh sách lớp - một danh sách dài cuộn tròn trên bàn. Khi từng trò bước vào lớp, đọc tên của mình, thầy Chips kiểm tra và sau đó đánh dấu vào danh sách. Cái thoáng liếc mắt xác nhận đó nhanh chóng bị bắt chước và trở thành trò đùa yêu thích của học sinh toàn trường - kính gọng thép trễ xuống mũi, cặp lông mày nhướng lên không đều nhau, ánh mắt nửa tự hào, nửa ngờ vực. Vào những ngày lộng gió, chiếc áo choàng, mái tóc trắng và tờ danh sách lớp cứ bay phất phới trông thật lộn xộn, giống như một hoạt cảnh hài hước giữa giờ giải lao buổi chiều và giờ vào lớp.

Một vài cái tên trong danh sách được xướng lên như một điệp khúc từ đó về sau được thầy lặp đi lặp lại mà không cần nhớ: Ainsworth, Attwood, Avonmore, Babcock, Baggs, Barnard, Bassenthwaite, Battersby, Beccles, Bedford - Marshall, Bentley, Best...

Một số khác:

...Unsley, Vailes, Wadham, Wagstaff, Wallington, Waters Primus, Waters Secundus, Watling, Waveney, Webb...

Một ví dụ khác nữa, như thầy thường nói với những “Nhà Latin học” lớp 4 của mình, là một ví dụ tuyệt vời về thể thơ lục ngôn:

...Lancaster, Latton, Lemare, Lytton - Bosworth, MacGonigall, Mansfield...

Tất cả lũ học trò đã đi đâu cả rồi - thầy thường ngẫm ngợi vậy; những dòng ký ức mà thầy từng có đã tản mát hết thảy, một số mất hẳn, một số khác đan dệt vào nhau thành những hình dạng không rõ ràng. Sự ngẫu nhiên kỳ lạ của thế giới lôi cuốn thầy, sự ngẫu nhiên không bao giờ kết thúc chừng nào thế giới còn tồn tại. Vì thế những điệp khúc tên đó mới có ý nghĩa.

Phía sau Brookfield, người ta có thể ngắm nhìn núi non trùng điệp khi sương tan. Thầy nhìn thấy một thế giới đầy mâu thuẫn và đổi thay. Thầy cảm nhận điều đó bằng đôi mắt của Kathie nhiều hơn thầy nghĩ. Thầy không thừa hưởng sự thông tuệ của cô nhưng nhờ có cô, thầy trở nên điềm tĩnh và cân bằng để hòa hợp với những cảm xúc bên trong của mình. Quan điểm của thầy là không chấp nhận sự cuồng tín và hiếu chiến tàn bạo đối với người Boer. Không phải thầy ủng hộ người Boer - tư duy truyền thống của thầy bảo

chứng điều này, và thầy cũng không ưa phe ủng hộ người Boer. Nhưng đôi lúc thầy vẫn thoáng nghĩ rằng cuộc đấu tranh của người Boer có sự tương đồng kỳ lạ với cuộc đấu tranh của một số anh hùng trong sử sách Anh quốc - ví dụ: Hereward dòng họ Wake, hay Caractacus. Thầy từng cố gắng gây sốc cho học sinh lớp 5 của mình bằng cách nghĩ này, nhưng chúng cho rằng đó chỉ là một trong những trò đùa nhỏ nhỏ của thầy.

Mặc dù có những suy nghĩ không hợp thời về người Boer, thầy lại có suy nghĩ nhất quán về Thủ tướng Lloyd George và đề xuất Ngân sách nổi tiếng của ông. Thầy chẳng màng quan tâm đến hai chuyện này. Nhiều năm sau, ngài L.G đến dự buổi lễ Phát băng và phần thưởng với tư cách là khách mời danh dự ở Brookfield. Khi được giới thiệu với ngài Thủ tướng, thầy Chips nói: "Ông Lloyd George, lúc ông còn là một chàng trai trẻ, ừm, tôi cũng kha khá tuổi rồi đấy, và, ừm, tôi công nhận rằng với tôi dường như ông, ừm, đã tiến bộ, ừm, rất nhiều." Ngài hiệu trưởng đứng hàng đầu với họ, khá bàng hoàng nhưng ông L.G đã cười vui vẻ và hàn huyên với thầy Chips nhiều hơn bất kỳ ai khác trong buổi lễ đó.

"Đúng phong cách thầy Chips, như mọi người bình luận sau đó. "Thầy luôn làm vậy mà không gặp rắc rối gì. Tôi cho rằng ở tuổi của thầy, nói bất kỳ điều gì với bất kỳ ai đều ổn thôi..."

Chương 10

Năm 1900, già Meldrum, người tiếp quản chức hiệu trưởng của thầy Wetherby trong ba thập kỷ, đột ngột qua đời vì bệnh viêm phổi. Trước khi có quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng mới, thầy Chips được chỉ định là Quyền hiệu trưởng Brookfield. Có khả năng dù rất mong manh là Ban giám đốc trường sẽ bầu thầy là hiệu trưởng chính thức. Nhưng thầy Chips cũng không quá thất vọng khi họ chỉ định một hiệu trưởng trẻ, ba mươi bảy tuổi, tốt nghiệp hạng nhất từ một đại học danh giá và nổi bật với khả năng có thể khiến cả một hội trường lớn im phắc chỉ bằng cái nhíu mày.

Thầy Chips rõ ràng không thể cạnh tranh với một đối thủ như vậy. Thầy chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có thể, thầy hiểu điều đó. Nhìn chung, đó là một sinh vật hiền lành, không đến nỗi dữ dằn.

Khoảng thời gian trước khi thầy nghỉ hưu vào năm 1913 có nhiều chuyện thật đáng nhớ.

Một buổi sáng tháng Năm, tiếng chuông trường reo lên thật bất thường. Tất cả mọi người được triệu tập đến Đại sảnh. Ralston, thầy hiệu trưởng mới, vẻ rất đường bệ và trịnh trọng, ổn định trật tự với một sự nghiêm nghị lạnh lùng, như báo trước điều gì đó hệ trọng. “Tất cả các bạn sẽ vô cùng đau buồn khi biết tin vua Edward Đệ thất qua đời vào sáng nay... Chiều nay chúng ta sẽ nghỉ học, nhưng sẽ có một buổi lễ tưởng niệm được tổ chức tại nhà nguyện lúc 4 giờ 30 phút.”

Một buổi sáng mùa hè trên tuyến đường sắt gần Brookfield, nhân viên đường sắt đình công, binh lính thì lái đầu máy và tàu hỏa bị ném đá. Các nam sinh Brookfield đang tuần tra đường ray và nghĩ rằng nhiệm vụ này quả rất thú vị. Thầy Chips, người phụ trách đội, giữ khoảng cách khi nói chuyện với người đàn ông ở cổng một ngôi nhà tranh. Trò Cricklade đến gần hỏi: "Thưa thầy, chúng con sẽ phải làm gì nếu gặp những người đình công?"

"Trò có muốn gặp một người đó không?"

"Con... con cũng không biết nữa, thưa thầy."

Chúa phù hộ cho họ... cậu ta nhắc đến họ như thể họ là những sinh vật kỳ dị từ trong sở thú sống ra! "Chà, ông ta đây rồi, ừm, trò có thể gặp ông Jones - ông ấy là một người đình công. Trước đình công, ông ấy phụ trách tín hiệu ở nhà ga. Trò đã đặt tính mạng của mình vào tay ông ấy nhiều lần."

Sau đó, có một tin đồn trong trường: thầy Chips nói chuyện với một người đình công. Nói chuyện với một người đình công. Có thể họ đã trao đổi khá thân thiện với nhau.

Thầy Chips, nghĩ đi nghĩ lại điều đó nhiều lần, tự nhủ rằng Kathie sẽ tán thành và thích chuyện này.

Bởi vì dù có chuyện gì xảy ra và tình hình chính trị phức tạp như thế nào, thầy có niềm tin vào nước Anh, người Anh, và vào Brookfield - nơi mà giá trị cốt lõi phụ thuộc vào việc trường có thích ứng với bối cảnh nước Anh một cách tương xứng và hợp lý hay không.

Tầm nhìn của thầy ngày càng rõ ràng hơn theo từng năm - tầm nhìn về một nước Anh mà những ngày tháng yên bình đã gần qua

đi, về một quốc gia đang bước vào giai đoạn mà chỉ cần một sai lầm nhỏ nhất cũng có thể dẫn tới thảm họa. Thầy nhớ đến dịp kỷ niệm 60 năm trị vì của Nữ hoàng Leath, trường Brookfield có một kỳ nghỉ, và thầy đã đưa Kathie đến London để xem lễ diễu hành. Quý bà già nua và huyền thoại đó, ngồi trong cỗ xe ngựa như một con búp bê gỗ rệu rã, hình ảnh đó tượng trưng cho rất nhiều điều giống như chính Nữ hoàng đã sắp đến hồi kết. Đó chỉ là một thế kỷ, hay là cả một kỷ nguyên sắp đến hồi cáo chung?

Và rồi thập kỷ điên cuồng dưới triều vua Edward Đệ thất ấy giống như một chiếc đèn điện sáng hơn và rực rỡ hơn trước khi tự cháy.

Đình công và kinh doanh đình trệ, tiệc rượu sâm banh và người thất nghiệp tuần hành, lao động Trung Quốc, cải cách thuế quan, chiến hạm HMS Dreadnought, nhà phát minh Marconi, quyền tự trị của Ireland, chuyện bác sĩ Crippen, phong trào đấu tranh vì quyền phụ nữ, nhà văn Chatalja...

Một buổi tối tháng Tư mưa lộng gió, học sinh lớp 4 đang học tác phẩm của nhà thơ Vergil. Chúng khá xao nhãng vì có tin tức chấn động trên các báo. Đặc biệt là trò Grayson tỏ ra lơ đãng và thiếu chú ý. Đó là một cậu bé ít nói, hay lo lắng.

“Grayson, ở lại, ừm, sau giờ học.”

Chuyện sau đó:

“Grayson, thầy không muốn, ừm, nghiêm trọng hóa, bởi vì trò nói chung là khá tốt, ừm, trong học tập, nhưng hôm nay... dường như trò đã không, ừm, cố gắng. Có chuyện gì vậy?”

“Kh...không có chuyện gì, thưa thầy.”

“Chà, ừm, chúng ta sẽ không bàn thêm về chuyện đó, nhưng, ừm, thầy mong tình hình sẽ tốt hơn vào lần tới.”

Sáng hôm sau, người trong trường đồn rằng cha của Grayson đã ở trên con tàu đắm Titanic, và chưa có tin tức nào về ông.

Grayson được miễn đến lớp. Cả ngày hôm đấy, trong trường xôn xao về chuyện này. Sau đó, có tin cha của trò ấy nằm trong số những người được cứu.

Thầy Chips bắt tay cậu bé. “Chà, ừm, thầy rất vui, Grayson. Một kết thúc có hậu. Trò hẳn cảm thấy khá hài lòng với cuộc sống.”

“V...âng, thưa thầy”

Cậu bé ít nói, hay lo đó là Grayson cha, không phải con của trò ấy - người mà định mệnh như sắp đặt để thầy Chips chia buồn sau này.

Chương 11

Sau đó xảy ra chuyện bất đồng giữa thầy với hiệu trưởng Ralston. Có điều lạ là thầy Chips chưa bao giờ thích vị hiệu trưởng trẻ tuổi, một người có năng lực, cứng rắn, đầy tham vọng nhưng không mấy dễ mến. Công bằng mà nói, Ralston đã nâng cao vị thế của trường Brookfield. Lần đầu tiên trong lịch sử, trường mới có nhiều học sinh đến xin học đến vậy. Thầy Ralston là người nhiệt tình, khó đoán và có khả năng truyền cảm hứng nhưng cũng là kiểu người cần dè chừng.

Dù thầy Chips chẳng bao giờ bận tâm hay có hứng thú với người đàn ông này nhưng thầy khá tận tụy và miễn cưỡng với anh ta, đúng hơn là với trường Brookfield. Thầy biết hiệu trưởng Ralston cũng không thích mình nhưng điều đó không quan trọng. Thầy cảm thấy mình an toàn với tuổi đời và thâm niên giảng dạy, khác với tình cảnh của những giáo viên khác không được lòng hiệu trưởng Ralston.

Rồi đột nhiên, vào năm 1908, khi vừa tròn sáu mươi tuổi, thầy nhận được lời đề nghị không khác gì một tối hậu thư từ hiệu trưởng Ralston: “Ông Chipping, ông đã bao giờ nghĩ đến việc nghỉ hưu?”

Thầy Chips nhìn chăm chăm vào anh ta trong phòng làm việc chất đầy sách, giật mình vì câu hỏi bất ngờ, rồi tự vấn tại sao Ralston hỏi như vậy. Thầy trả lời khá dài dòng: “Không, ừm, tôi không cho rằng mình, ừm, đã nghĩ đến nó. Tôi vẫn chưa, ừm, nghĩ nhiều về chuyện này.”

“Chà, ông Chipping, giờ thì đã có đề xuất để ông xem xét rồi đấy. Tất nhiên, Ban giám đốc trường sẽ xem xét để bồi thường thỏa đáng cho ông.”

Bỗng dưng mặt thầy Chips nóng bừng. “Nhưng, ừm, tôi không muốn... nghỉ hưu. Tôi không, ừm, cần phải suy nghĩ về điều đó.”

“Tuy nhiên, tôi đề nghị ông nên nghỉ ngơi.”

“Nhưng, ừm, tôi không hiểu... tại sao... tôi nên nghỉ?”

“Nếu ông đã hỏi vậy, sẽ có đôi chút khó khăn.”

“Khó khăn? Tại sao lại khó khăn chứ?”

Và rồi họ bắt đầu tranh cãi, trong khi Ralston ngày càng lạnh lùng và cứng rắn hơn thì thầy Chips ngày càng nóng nảy và mất bình tĩnh hơn. Cuối cùng Ralston không còn nói úp mở nữa: “Vì ông buộc tôi phải nói thẳng, ông Chipping, ông sẽ được như ý. Ông không còn cần thiết ở đây nữa. Phương pháp giảng dạy của ông lỏng lẻo và trì trệ; lối sống của ông luộm thuộm; và ông phớt lờ mệnh lệnh của tôi. Tôi sẽ coi đó là sự bất phục tùng cấp trên nếu thầy ít tuổi hơn tôi. Điều này từ nay sẽ phải chấm dứt. Ông Chipping, ông nên hiểu tôi đã nhấn nhai chuyện này bấy lâu nay.”

“Nhưng...” Thầy Chips đáp lại trong sự hoang mang tột độ và sau đó thầy chọn nhặt ra vài câu chữ từ bản cáo trạng bất thường đó. “LUỘM THUỘM, ừm, sao anh nói vậy?”

“Vâng, hãy nhìn vào chiếc áo choàng thầy đang mặc. Tôi tình cờ biết rằng chiếc áo choàng đó của ông lúc nào cũng là trò cười trong trường”

Thầy Chips cũng biết điều đó, nhưng nó dường như chưa bao giờ là một vấn đề quá nghiêm trọng với thầy.

Thầy tiếp tục: "Và..... anh cũng đã nói, ừm, điều gì đó về...SỰ BẤT PHỤC TÙNG."

"Không, tôi không có ý đó. Tôi nói rằng nếu một thầy giáo trẻ làm như vậy, tôi sẽ coi đó là bất phục tùng. Trong trường hợp của ông, nó có thể là sự kết hợp giữa chênh mảng và cố chấp. Ví dụ, như vấn đề cách phát âm tiếng Latin - tôi nghĩ mình đã nói với ông nhiều năm trước rồi, tôi muốn áp dụng phương pháp mới trong toàn trường. Các thầy khác đã làm theo, riêng ông vẫn giữ phương pháp cũ. Để rồi dẫn đến sự bất cập và kém hiệu quả."

Cuối cùng, thầy Chips cũng có một vấn đề gì đó cụ thể để giải quyết. "Ờ cái đó!" Thầy trả lời một cách khinh bỉ. "Chà, tôi, ừm, tôi thừa nhận tôi không đồng ý với cách phát âm mới. Tôi chưa bao giờ tán thành. Ừm, tôi nghĩ, phương pháp phát âm mới rất vô nghĩa. Bắt học trò nói Kickero ở trường khi, ừm, cả phần đời của chúng về sau sẽ nói 'Cicero - nếu có dịp, ừm. Và thay vì phát âm 'vicissim... lạy Chúa... anh lại bắt chúng nói, We kiss im! Ừmm!" Và thầy cười khúc khích trong giây lát, quên rằng mình đang ở trong phòng làm việc của Ralston chứ không phải trong lớp học quen thuộc của mình.

"Chà, vấn đề ở chỗ đó, ông Chipping... đó chỉ là một trong nhiều ví dụ những điều tôi không hài lòng. Ông có quan điểm của ông, tôi có quan điểm của tôi, và vì ông từ chối nhượng bộ, nên tôi không có sự lựa chọn nào khác. Tôi muốn biến Brookfield trở thành một trường học hoàn toàn hiện đại. Tuy bản thân là một nhà khoa học, nhưng không có nghĩa tôi chống đối các tác phẩm kinh điển... miễn sao chúng được dạy một cách phù hợp. Bởi chúng là tử ngữ nên

không có lý do gì để dạy những ngôn ngữ này bằng phương pháp giáo dục lạc hậu. Tôi hiểu, ông Chipping, các bài giảng tiếng Latin và tiếng Hy Lạp của ông giống hệt như khi tôi bắt đầu học mười năm trước.”

Chips trả lời, chậm rãi và đầy tự hào: “Vấn đề này, ừm, lặp lại y chang như khi người tiền nhiệm của thầy... ông Meldrum... đến đây, ừm, ba mươi tám năm trước. Chúng tôi bắt đầu làm việc ở đây, ông Meldrum và tôi... vào, ừm, vào năm 1870. Và, ừm, người tiền nhiệm ông Meldrum là ông Wetherby... là người đầu tiên phê duyệt giáo trình của tôi nói rằng: “Thầy sẽ dạy các tác phẩm của Cicero cho lớp 4, và phát âm là Cicero... không phải Kickero!”

“Rất thú vị, ông Chipping, nhưng điều đó một lần nữa chứng minh quan điểm của tôi: thầy sống quá nhiều với quá khứ, và quá ít với hiện tại cùng tương lai. Thời đại đang thay đổi, dù thầy có nhận ra hay không. Các bậc cha mẹ hiện đại đang bắt đầu đòi hỏi điều gì đó tương xứng với khoản học phí ba năm của họ hơn là học một vài thứ ngôn ngữ vụn vặt mà không ai nói. Ngoài ra, học trò của thầy đã không được học những gì cần học. Năm ngoái, không trò nào của thầy đạt được Chứng chỉ sơ cấp.”

Đột nhiên, trong dòng thác suy nghĩ dồn dập không thể nói thành lời, thầy Chips tự tìm câu trả lời. Những kỳ thi và chứng chỉ này... thì quan trọng gì? Và tất cả những thứ này - tính hiệu quả và tính cập nhật - cũng quan trọng sao? Ralston đang cố gắng điều hành Brookfield giống như một nhà máy - một nhà máy sản xuất ra một nền văn hóa hời hợt dựa trên tiền bạc và máy móc. Những truyền thống tao nhã của gia đình gắn liền với đất đai canh tác mầu mỡ đang thay đổi, hẳn là vậy. Nhưng thay vì mở rộng chúng để xây

dựng một nền dân chủ bao gồm quý tộc lẫn thường dân, Ralston lại bóp nghẹt nó để vỗ béo tài khoản ngân hàng. Ở Brookfield chưa bao giờ có nhiều nam sinh con nhà giàu đến vậy. Các bữa tiệc sau buổi *Lễ phát bằng* và phần thưởng ở vườn trường không khác gì các tiệc ở trường đua ngựa Ascot. Ralston đã gặp những nam sinh con nhà giàu có này trong các câu lạc bộ đua ngựa ở London và thuyết phục họ rằng Brookfield là ngôi trường lý tưởng của họ. Vì không thể vào được trường Eton hoặc Harrow, nên họ đã vội vã cắn câu. Một số gia đình giàu thì cực kỳ tệ, số khác thì khá đàng hoàng. Đa số phụ huynh là nhà tài phiệt, người sáng lập công ty, nhà sản xuất thuốc viên. Một trong số họ đã cho con trai mình 5 bảng mỗi tuần tiền tiêu vặt. Thô tục... phô trương... tất cả phô bày sự thối nát của thời đại... Và một lần thầy Chips gặp rắc rối vì trò đùa của thầy liên quan đến tên và tổ tiên của một cậu bé tên là Isaacstein. Cậu bé viết thư về nhà và bố cậu - ông Isaacstein Cha đã gửi một bức thư đầy giận dữ cho hiệu trưởng Ralston. Vấn đề của những học trò mới này là dễ nổi nóng với những chuyện nhỏ nhặt, thiếu sự hài hước và hài hòa. Chúng chẳng có chút ý niệm gì về sự cân bằng. Quan trọng hơn cả, đó mới là thứ mà Brookfield nên dạy... không phải quá nhiều tiếng Latin hay tiếng Hy Lạp, Hóa học hay Cơ học. Và không thể mong đợi đo lường được cảm giác cân bằng đó bằng cách cấp các chứng nhận và chứng chỉ...

Tất cả những ý nghĩ này lướt qua tâm trí thầy gần như sự phản đối và phẫn nộ tức thời, nhưng thầy không nói lời nào. Thầy kéo chiếc áo choàng rách lên và bước ra ngoài kèm theo tiếng "ừm, ừm". Thầy thấy không cần tranh luận thêm nữa. Ra đến cửa, thầy quay lại và nói: "Tôi không ừm, có ý định từ chức... và anh muốn làm gì, ừm, thì làm!"

Bình tĩnh xem xét lại cuộc gặp đó sau một phần tư thế kỷ, thầy Chips cảm thấy có chút đáng tiếc cho Ralston. Đặc biệt là khi chuyện đó xảy ra, Ralston hoàn toàn không biết anh ta đang phải đối mặt với thế lực nào. Trong chuyện này, thế lực đó chính là thầy Chips. Cả hai đều không lường trước được sự bền bỉ của truyền thống Brookfield, và khả năng tự vệ, che chở những người bảo vệ nó. Một cậu học trò tình cờ nghe ngóng được chuyện hai người tranh cãi khi chờ gặp Ralston ngoài cửa vào sáng hôm đó. Tự nhiên cậu thấy thích thú và đã kể cho bạn bè nghe. Một số bạn bè cậu nhanh chóng thuật lại với cha mẹ chúng nên chẳng mấy chốc người ta biết rằng Ralston đã xúc phạm thầy Chips và yêu cầu thầy từ chức. Điều kinh ngạc là thầy Chips nhận được sự đồng cảm và ủng hộ mạnh mẽ đầy bất ngờ mà có năm mơ thầy cũng không dám tin. Thầy ngạc nhiên khi biết rằng Ralston hoàn toàn không được yêu mến; người ta sợ hãi, kính trọng, nhưng không ưa anh ta; và khi chuyện đó liên quan đến thầy Chips, mỗi ác cảm này đã tăng lên đến mức khiến người ta vượt qua sợ hãi và thậm chí cả tôn trọng. Người ta thì thầm về việc sẽ có cuộc biểu tình công khai nào đó trong trường nếu Ralston sa thải thầy Chips. Các thầy giáo - đa số trẻ tuổi - đồng ý rằng thầy Chips quá cổ hủ, tuy nhiên, họ bảo vệ thầy vì họ ghét việc bị Ralston giám sát như nô lệ và cho rằng ông giáo già có thể đứng về phía họ. Và một ngày nọ, Chủ tịch của Hội đồng trường, Huân tước John Rivers, đến thăm Brookfield, ông phớt lờ Ralston và đi thẳng đến gặp thầy Chips. "Ông Rivers là người tử tế," thầy Chips sẽ nói vậy mỗi lần nhắc lại chuyện này với bà Wickett. "Không phải là trò, ừm, xuất sắc trong lớp. Tôi nhớ cậu ta chưa bao giờ, ừm, thành thạo chia động từ Latin. Và bây giờ, ừm, tôi đọc trên báo... cậu ấy được phong, ừm, Nam tước. Chuyện thế đấy, ừm, thế đấy."

Buổi sáng hôm đó vào năm 1908, Huân tước John nắm tay thầy Chips đi dạo quanh sân bóng gậy vắng vẻ và nói: "Chips, cậu già, tôi nghe nói rằng thầy đã có một cuộc tranh cãi nảy lửa với Ralston. Tôi rất tiếc khi nghe chuyện đó... nhưng tôi muốn thầy biết rằng Ban giám đốc trường đứng về phía thầy. Chúng tôi không ưa gã đó lắm. Rất thông minh, nhưng quá lý trí - nếu thầy hỏi tôi. Đã có cam kết tăng gấp đôi số tiền tài trợ cho trường bằng một số tiền lớn trên sàn giao dịch chứng khoán. Tôi cá là anh ta đã huy động được số tiền ấy nhưng một gã như thế cần phải đề phòng. Vì vậy, nếu anh ta gây sức ép với thầy, nhớ bảo anh ta một cách lịch sự rằng hãy để cho thầy được yên. Ban giám đốc trường không muốn thầy từ chức. Brookfield sẽ không còn như trước nữa nếu không có thầy, và họ biết điều đó. Tất cả chúng tôi đều biết điều đó. Nếu muốn, thầy có thể ở lại đây đến khi thầy trăm tuổi - thực sự là chúng tôi hy vọng như thế."

Và mỗi khi nhắc lại chuyện này, thầy đều không kiềm được nước mắt.

Chương 12

Thầy ở lại Brookfield, cố gắng tránh va chạm với Ralston càng ít càng tốt. Năm 1911, Ralston rời trường, “để hoàn thiện bản thân tốt hơn”, anh ta được bổ nhiệm làm hiệu trưởng của một trường công lập lớn hơn. Người kế nhiệm anh ta là Chatteris, người mà thầy Chips có cảm tình. Anh ta chỉ mới ba mươi tư tuổi - thậm chí còn trẻ hơn cả Ralston. Người ta đánh giá vị hiệu trưởng mới rất cao. Dù gì đi nữa, đó cũng là người hiện đại (tốt nghiệp Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Cambridge), thân thiện và dễ mến. Nhận thấy thầy Chips là một biểu tượng của trường Brookfield, anh chấp nhận thực tế này một cách nhã nhặn và khôn ngoan.

Vào năm 1913, thầy Chips bị viêm phế quản và phải nghỉ dạy gần như cả kỳ học mùa đông. Chính vì việc này, thầy quyết định xin nghỉ hưu vào mùa hè năm đó ở tuổi sáu mươi lăm. Rốt cuộc, đó là thời điểm chín muồi, hợp lý. Những lời thách thức của Ralston, theo một cách nào đó, đã có tác động đến quyết định này. Thầy cảm thấy thật không công bằng khi tiếp tục công việc mà bây giờ thầy khó có thể đảm đương được. Hơn nữa, thầy sẽ không hoàn toàn mất đi mối liên hệ với trường. Thầy sẽ thuê phòng trọ của bà Wickett đáng mến đối diện trường - bà từng làm ở phòng giặt là của trường. Thầy có thể đến thăm trường bất cứ khi nào thầy muốn, và điều này khiến thầy có cảm giác như mình vẫn là một phần không tách rời của ngôi trường.

Bữa tối chia tay trong kỳ cuối cùng đó rất hạnh phúc ở đây. “Đó là cuộc sống của tôi,” thầy chốt lại. “O mihi praeteritos referat si Jupiter annos^[1]... ừm, tất nhiên, ừm, tôi không cần... dịch rồi...” Tiếng cười lại rộ lên. “Tôi nhớ có rất nhiều thay đổi ở Brookfield. Tôi nhớ, ừm, chiếc xe đạp đầu tiên. Thời chưa có khí đốt hay đèn điện, chúng tôi có một người giúp việc gọi là cậu bé chạy đèn - cậu ta không làm gì khác ngoài việc vệ sinh sạch sẽ, trang trí và thắp sáng đèn khắp trường. Tôi nhớ từng có một đợt sương giá kéo dài bảy tuần ở kỳ học mùa đông - các cuộc thi đấu thể thao bị hoãn và mọi người học trượt băng trên đầm lầy đông cứng. Năm 1880 hay gì đó, tôi nhớ hai phần ba trường bị bệnh sốt Đức và Đại sảnh biến thành bệnh viện dã chiến. Tôi nhớ đồng lửa trại lớn đốt lên vào đêm ăn mừng Mafeking được giải phóng. Vì nó quá gần lều, chúng tôi phải gọi cứu hỏa. Lúc đó, lính cứu hỏa mở tiệc ăn mừng và hầu hết họ đều, ừm, say khướt. [Cười] Tôi nhớ bà Brool làm ở căng tin trường - vẫn còn ảnh của bà ở căng tin. Bà ấy làm ở đó cho đến khi được thừa kế một món tiền kếch xù từ một ông chú ở Úc. Thành thực, tôi còn nhớ rất nhiều chuyện đến nỗi có thể viết thành sách. Bây giờ tôi nên đặt tên sách là gì? Ký ức về Chiếc roi và Chép phạt chẳng? [Tiếng cười và reo hò. Mọi người nghĩ đó là một ý hay - một trong những cái hay nhất của thầy Chips.] Chà, có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ viết nó. Dù sao đi nữa, tôi cũng muốn các trò hiểu đây là những chuyện có thực. Tôi nhớ... hơn cả vẫn là khuôn mặt của tất cả các trò. Tôi không bao giờ quên chúng. Tôi đã ghi nhớ hàng ngàn khuôn mặt trong trí nhớ của mình - khuôn mặt của các trò khi vẫn là những cậu bé. Nếu các trò đến gặp tôi sau này - hy vọng tất cả các trò làm vậy - tôi sẽ cố gắng ghi nhớ khuôn mặt của các trò khi lớn lên, nhưng có thể tôi sẽ không nhớ được. Một ngày nào đó, khi các trò

gặp tôi, nhưng tôi lại không nhận ra các trò và rồi các trò sẽ tự nhủ, Cậu già không nhớ mình. [Tiếng cười] Nhưng tôi sẽ nhớ các trò - như các trò BÂY GIỜ. Đó mới là điều quan trọng. Trong tâm trí tôi, các trò vẫn là những cậu học trò nhỏ chưa từng lớn lên. Đôi khi, khi người ta nói với tôi về ngài Chủ tịch Hội đồng trường đáng kính, tôi thầm nghĩ: 'À, vâng, đó là một cậu bé vui tính có mái tóc dựng ngược và mù tịt về sự khác nhau giữa từ Gerund tiếng Latin và từ Gerundive tiếng Anh. [Cười lớn] Chà, tôi không nên đứng đây nói, ừm, suốt đêm. Đôi khi, các trò hãy nghĩ về tôi như tôi sẽ nghĩ về các trò. Haec olim meminisse juzabit^[2]... một lần nữa tôi không cần dịch. Tiếng cười và tiếng hoan hô kéo dài hồi lâu.

Tháng Tám năm 1913, thầy Chips đi chữa bệnh tại Wiesbaden và ở tại nhà thầy Herr Staefel - một thầy giáo người Đức dạy ở Brookfield mà thầy rất thân thiết. Staefel kém thầy ba mươi tuổi, nhưng hai người rất hợp nhau. Tháng Chín, khi kỳ học bắt đầu, thầy Chips trở lại phòng trọ của bà Wickett. Thầy cảm thấy sung sức khỏe khoắn hơn sau kỳ nghỉ, và gần như ước rằng mình chưa nghỉ hưu. Tuy nhiên, thầy nhận thấy có nhiều việc phải làm. Thầy đã mời tất cả các học sinh mới đến nhà uống trà. Thầy đã xem tất cả các trận thi đấu quan trọng trên sân Brookfield. Mỗi kỳ học một lần, thầy ăn tối với thầy hiệu trưởng, và rồi với các thầy trong trường. Thầy đang biên soạn sổ Danh bạ trường mới của Brookfeld. Thầy nhậm chức Chủ tịch Hội cựu học sinh và tham dự các buổi tiệc tối ở London. Thỉnh thoảng, thầy viết báo chêm đầy những câu chuyện cười và trích dẫn tiếng Latin cho tạp chí xuất bản hàng kỳ của Brookfield. Thầy đọc tờ *Thời báo* mỗi sáng - từ đầu đến cuối và bắt đầu đọc truyện trinh thám. Thầy đã say mê thể loại này kể từ khi đọc *Những cuộc phiêu lưu của Sherlock*. Vâng, thầy khá bận nhưng

khá hạnh phúc. Một năm sau, năm 1914, thầy lại tham dự tiệc tối cuối kỳ. Có rất nhiều câu chuyện về nội chiến ở Ulster, và xung đột Áo - Serbia. Thầy Herr Staefel sẽ trở về Đức vào ngày hôm sau, nói với thầy Chips rằng vấn đề bán đảo Balkan sẽ không đi đến đâu.

Chương 13

Những năm chiến tranh.

Những bất ngờ đầu tiên kéo theo sự lạc quan ban đầu rằng cuộc chiến sẽ sớm qua đi: trận chiến Marne, thiết giáp hơi nước của người Nga, Thống chế Anh Kitchener (Bộ trưởng Lục quân ở Thế chiến thứ nhất).

“Thầy có cho rằng chiến tranh sẽ kéo dài không, thưa thầy?”

Người ta hỏi thầy câu đó khi thầy đang xem trận đấu thử nghiệm đầu tiên của mùa giải, và thầy có dự cảm tốt đẹp về chuyện này. Cũng như đa số, thầy đã nhầm to, nhưng thầy khác họ ở chỗ thầy không che giấu nó. “Chúng ta phải, ừm, kết thúc cuộc chiến, ừm, trước Giáng sinh. Người Đức đã bị đánh bại. Ủa? Em định, ừm, nhập ngũ sao, Forrester?”

Thầy chỉ đùa thôi vì Forrester mới nhập học và bé nhất ở Brookfield từ trước đến nay - chỉ cao khoảng một mét hai tính cả giày ống. (Nhưng hóa ra không phải là chuyện đùa, khi nghĩ về chuyện xảy ra sau đó; trò đã tử trận vào năm 1918 - khi người Anh thất thủ ở Cambrai.) Người ta đâu lường trước điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Sự kiện này dường như tạo nên nỗi xúc động lớn lao khi một cựu học sinh trường Brookfield ngã xuống trong chiến tranh vào tháng Chín đó. Khi tin này lan đến trường, thầy Chips nghĩ: Cách đây một trăm năm, các nam sinh từ ngôi trường này đã chiến đấu CHỐNG quân Pháp. Theo một cách nào đó, thật kỳ lạ là sự hy sinh

của thể hệ này bị lu mờ bởi sự hy sinh của thể hệ khác. Thầy đã cố giải bày điều này với Blades - người phụ trách ký túc trường nhưng Blades - mười tám tuổi, đã được đào tạo để trở thành một thiếu sinh quân - chỉ cười. Rốt cuộc, tất cả những thứ thuộc về lịch sử đó có liên quan gì đến cuộc chiến này? Chỉ là ông già Chips vẫn vờ với những suy nghĩ kỳ quặc của mình, vậy thôi.

Năm 1915, Liên quân rơi vào thế bế tắc từ mặt trận Đại Tây Dương cho đến Thụy Sĩ, bị mắc kẹt ở chiến trường Dardanelles và Gallipoli. Các căn cứ quân sự đóng khá gần Brookfield và binh lính sử dụng sân trường để chơi thể thao và thao luyện; số lượng các sĩ quan huấn luyện của Brookfield tăng lên nhanh chóng. Hầu hết các thầy giáo trẻ rời trường hoặc nhập ngũ. Mỗi tối Chủ nhật, sau buổi lễ trong nhà nguyện, thầy Chatteris xướng tên những cựu học trò của trường đã hy sinh cùng tiểu sử ngắn gọn. Buổi lễ rất xúc động nhưng tại ghế hàng sau trong nhà nguyện, thầy nghĩ: Đối với anh ta, họ chỉ là những cái tên; anh ta không nhìn thấy khuôn mặt của chúng như mình...

Năm 1916... Sau trận Somme có 23 cái tên được đọc lên vào một buổi tối Chủ nhật.

Cuối tháng Bảy thảm khốc đó, một buổi chiều, thầy Chatteris đến nhà trọ của bà Wickett để nói chuyện với thầy. Anh ấy đã quá lao lực, lo lắng quá mức và trông rất ốm yếu. "Thầy Chipping, thú thật với thầy, thời gian ở đây đối với tôi không hề dễ dàng. Thầy biết đấy, tôi đã ba mươi chín tuổi và độc thân, nhiều người hình như cho rằng tôi nên tòng quân. Tôi bị tiểu đường và một bác sĩ quân y tệ nhất cũng biết tôi không đủ sức khỏe để nhập ngũ. Nhưng tôi không muốn dán tờ chứng nhận y tế trên cửa nhà mình."

Thầy Chips không biết gì về chuyện này. Đó là một cú sốc vì thầy quý mến Chatteris.

Anh ta tiếp tục: "Thầy thấy thế nào? Ralston mang về trường toàn giáo viên trẻ - tất nhiên là tất cả đều rất giỏi - nhưng bây giờ hầu hết họ đã nhập ngũ, còn các giáo viên dạy thay khá hoảng sợ. Lũ học trò đã đổ mực xuống cổ một thầy giáo dự bị vào một đêm tuần trước - tay ngớ ngẩn ấy như phát cuồng. Tôi phải tự đứng lớp, sắp xếp lớp cho những kẻ ngu ngốc như thế, hàng ngày làm việc đến nửa đêm, và cuối cùng thì bị coi là kẻ trốn nghĩa vụ quân sự. Tôi không thể chịu đựng hơn nữa. Nếu mọi thứ cứ tiếp tục như vậy trong học kỳ tới, tôi sẽ suy sụp mất."

"Tôi thực sự thông cảm với anh, thầy Chips nói.

"Tôi hy vọng thầy sẽ như vậy. Đó là lý do tại sao tôi đến đây nói chuyện với thầy.

Tóm lại, ý của tôi là - nếu thầy quan tâm và thấy hợp lý - thầy nghĩ sao về việc quay trở lại trường làm việc một thời gian? Thầy trông khá sung sức và tất nhiên hiểu rõ nội tình của trường. Ý tôi là không phải việc quá nặng nhọc gì - không cần thầy phải quá vất vả - chỉ là một vài công việc nhẹ nhàng trong trường tùy thầy chọn. Điều tôi quan tâm không phải là hiệu quả công việc của thầy. Tất nhiên, nếu được thì tôi sẽ rất cảm kích. Quan trọng nhất là sự hiện diện của thầy ở trường. Không ai được yêu mến ở trường hơn thầy - thầy sẽ giúp trường Brookfield ổn định tình hình nếu có bất kỳ nguy cơ nào làm tổn hại đến trường. Và có lẽ mối nguy đó đang xuất hiện..."

Một niềm vui thánh thiện trong lòng thầy. "Tôi sẽ đến..." thầy trả lời một cách khó nhọc.

Chương 14

Thầy vẫn trọ ở nhà bà Wickett. Quả thật, thầy vẫn sống ở đó. Nhưng mỗi sáng khoảng 10 giờ rưỡi, thầy mặc áo choàng và băng qua đường đến trường. Thầy cảm thấy rất ổn và thực tế thì công việc cũng không nặng nhọc gì. Chỉ dạy vài lớp môn tiếng Latin và lịch sử La Mã - vẫn là các bài học cũ, thậm chí là cách phát âm cũ. Vẫn câu chuyện đùa cũ về Lex Canuleia mà thế hệ học sinh mới chưa từng nghe kể, và câu chuyện này thành công đến nỗi nó khiến thầy tự hào một cách khá nực cười. Thầy cảm thấy mình giống như một nghệ sĩ nổi tiếng tái xuất sân khấu sau buổi trình diễn thành công cuối cùng.

Tất cả mọi người đều cho rằng thật tuyệt vời khi thầy thuộc tên và mặt mọi học trò nhanh đến vậy. Họ không biết được thầy vẫn giữ mối liên hệ bền chặt với trường như thế nào từ bên kia đường.

Thầy đã có một thành công lớn. Theo một cách kỳ lạ nào đó thầy đã làm được, tất cả mọi người đều biết và cảm thấy điều đó, một điều hữu ích - sự trợ giúp quan trọng của thầy cho trường. Lần đầu tiên trong đời thầy cảm thấy mình CẦN THIẾT với Brookfield - cần thiết với nơi gần gũi nhất trong trái tim thầy. Không có gì trên đời sánh được cảm giác hạnh phúc này. Vậy là cuối cùng thầy đã có được.

Thầy cũng sáng tác những câu chuyện tiểu lâm mới về đội huấn luyện sĩ quan, hệ thống phân bổ thực phẩm và rèm phòng không lấp

trên tất cả cửa sổ. Có một món bánh mì thịt kiểu Pháp bí ẩn bắt đầu xuất hiện trong thực đơn của trường vào thứ Hai hàng tuần, và thầy gọi nó là món abhorrendum - "món thịt đáng ghét". Câu chuyện này mau chóng trở thành giai thoại truyền tụng trong trường. Mọi người hay kháo nhau đã nghe chuyện tiểu lâm mới nhất của thầy Chips chưa?

Thầy Chatteris bị ốm nặng vào mùa đông năm 1917. Một lần nữa, lần thứ hai trong đời, thầy Chips trở thành Quyền hiệu trưởng của Brookfield. Sau đó vào tháng Tư, thầy Chatteris qua đời, và Ban giám đốc trường hỏi thầy Chips rằng liệu thầy có thể đảm nhiệm chức vụ này trong "thời gian chuyển giao hay không". Thầy nói sẽ đồng ý nếu họ không bổ nhiệm chính thức thầy vào vị trí này. Cái vinh dự đó cuối cùng cũng trong tầm tay của thầy, nhưng thầy từ chối theo bản năng, vì xét theo nhiều mặt, thầy cảm thấy bản thân mình không xứng đáng với vị trí này. Thầy nói với Huân tước Rivers: "Ông thấy đấy, tôi không còn trẻ trung gì nữa và tôi không muốn mọi người, ừm, kỳ vọng quá nhiều về mình. Ông thấy đó, đại tá và thiếu tá nhan nhản mọi nơi do cơn sốt thời chiến. Tôi chỉ là kẻ may mắn gặp thời thôi."

Những năm 1917, 1918, thầy Chips đã trải qua tất cả những khoảnh khắc chiến tranh. Thầy ngồi trong phòng làm việc của hiệu trưởng mỗi sáng, xử lý các vấn đề, giải quyết các khiếu nại và yêu cầu. Nhờ bề dày kinh nghiệm, ở thầy toát lên vẻ tự tin và lịch lãm rất tự nhiên. Điều quan trọng với thầy là giữ được cảm giác cân bằng. Nhiều người trên đời này đã đánh mất điều đó cũng như không giữ nó đúng cách.

Vào các ngày Chủ nhật ở nhà nguyện, chính thầy giờ đây là người phải đọc danh sách bi thảm ấy, đôi khi người ta nhìn thấy hoặc nghe nói rằng thầy khóc lúc đọc. Chà, chuyện bình thường mà, cả trường đã nói vậy. Thầy đã già rồi. Nếu đó không phải thầy Chips, có thể bọn họ đã chế giễu sự yếu đuối đó.

Một ngày nọ, thầy nhận được một lá thư từ bạn ở Thụy Sĩ. Dù bị kiểm duyệt gắt gao nhưng thư vẫn cho biết một số tin tức. Vào Chủ nhật tiếp theo, sau khi đọc tên và tiểu sử của các cựu học sinh đã hy sinh, thầy dừng lại một lúc rồi nói thêm:

“Một vài người trong số các trò ở đây biết Max Staefel, thầy giáo người Đức. Thầy trở về Đức thăm nhà khi chiến tranh nổ ra. Thầy được mọi người quý mến và kết giao bằng hữu với nhiều người ở trường. Những ai biết thầy hẳn sẽ rất buồn khi biết rằng thầy đã tử trận vào tuần trước ở Mặt trận phía Tây.”

Sau đó mặt thầy hơi tái khi ngồi xuống, ý thức được rằng mình đã làm điều gì đó bất thường. Dù sao thì thầy cũng không hỏi ý kiến ai về việc này, vậy nên không ai khác có thể bị đổ lỗi. Sau đó, bên ngoài nhà nguyện, thầy nghe thấy người ta bàn luận:

“Thầy Chips nói ở Mặt trận phía Tây. Có nghĩa là anh ta đã chiến đấu cho quân Đức?”

“Tôi cho là vậy.”

“Thế thì có vẻ buồn cười khi đọc tên anh ấy cùng với những người khác. Tóm lại, anh ta là KẼ THÙ.”

“Ồ, tôi mong đó chỉ là một trong những suy nghĩ kỳ lạ của Chips. Cậu già trước giờ vẫn vậy.”

Thầy Chips trở lại văn phòng, cảm thấy không hài lòng với nhận xét đó. Đúng, thầy vẫn có những suy nghĩ khác thường - những suy tư về phẩm giá và lòng độ lượng ngày càng trở nên hiếm hoi trong một thế giới đảo điên. Và thầy nghĩ: Brookfield sẽ tiếp nhận những giá trị đó từ mình nếu chẳng còn ai khác nữa.

Có lần, khi được hỏi ý kiến về việc luyện tập sử dụng lưới lê gần khán đài sân bóng gậy, thầy trả lời với giọng uể oải như người bị hen suyễn - vốn thường được người ta bắt chước quá mức: "Có vẻ... đối với tôi, ừm, đó là... một cách giết người thô tục."

Câu nói này khiến mọi người tâm đắc và họ truyền tai nhau rồi đồn thổi thành chuyện thầy Chips đã phàn nàn với một số sĩ quan cao cấp ở Văn phòng Chiến tranh rằng chiến đấu bằng lưới lê là thô tục. Chỉ có thể là thầy Chips! Người ta tìm thấy một tính từ mới dành riêng cho thầy: Quý ông tiền chiến.

Chương 15

Một lần, vào một đêm trăng tròn, có báo động về cuộc không kích khi thầy Chips đang dạy tiếng Latin cho lớp 4. Tiếng súng bắt đầu vang lên gần như ngay lập tức và ngoài lớp có rất nhiều mảnh đạn rơi xuống, thầy nghĩ rằng cả thầy lẫn trò nên giữ nguyên vị trí ở tầng trệt của khu ký túc. Nó được xây dựng khá kiên cố và là hầm trú ẩn tốt nhất của Brookfield; nếu bị oanh tạc trực diện, thì họ không thể mong đợi sống sót dù có tránh bom ở đâu chăng nữa.

Vì vậy, thầy tiếp tục với bài giảng tiếng Latin của mình, nói to hơn một chút giữa tiếng súng vang dội và tiếng rền rĩ chói tai của đạn phòng không. Một số trò tỏ ra căng thẳng, số khác chăm chú nghe giảng. Thầy nói nhẹ nhàng: "Có thể đối với trò, Robertson, vào thời điểm như thế này, ừm, việc Caesar chinh phục xứ Gaul khoảng hai nghìn năm trước, ừm, có tầm quan trọng thứ yếu... và... cách chia động từ bất quy tắc *tollo*, ừm, thậm chí còn ít quan trọng hơn. Nhưng hãy tin thầy, ừm, Robertson yêu quý... thực không phải vậy." Ngay sau đó, có một tiếng nổ đặc biệt lớn khá gần lớp. "Trò không thể, ừm, đánh giá tầm quan trọng của mọi thứ, ừm, bằng tiếng ồn mà chúng tạo ra. Ôi trời, không." Có tiếng cười khúc khích. "Và những thứ này, ừm, quan trọng... hàng ngàn năm qua... sẽ không... bị hủy diệt... bởi vì mấy đồ chơi... mà một tay lái buôn bản thủ nào đó... tạo ra trong phòng thí nghiệm." Có tiếng cười rụt rè của học trò vì chúng nghĩ đến thầy Buffles dạy môn tự nhiên, người xanh xao,

gầy gò và không đủ sức khỏe để nhập ngũ, có biệt danh là *Lái buôn hôi hám*. Lại một vụ nổ khác gần hơn. “Chúng ta, ừm, tiếp tục bài học nào. Nếu số phận an bài chúng ta sớm bị, ừm, chia lìa, hãy cho mọi người thấy chúng ta đang làm việc gì đó, ừm, thực sự có ích. Có ai xung phong phân tích và giải thích các câu trong sách không?”

Trò Maynard người mũm mĩm, gan lì, nhanh nhẹn lên tiếng: “Con thừa thầy”

“Rất tốt. Hãy lật đến trang bốn mươi và bắt đầu ở dòng dưới cùng”

Những tiếng nổ inh tai vẫn tiếp tục, cả tòa nhà rung chuyển như sắp bật khỏi móng. Sau khi lật qua vài trang, Maynard tìm đúng chỗ và bắt đầu cất giọng lạnh lạnh:

“Genus hoc erat pugnae - đây là kiểu chiến đấu - quo se Germani exercuerant - giúp người Đức trở nên bận rộn.Ồ, thừa thầy, chuyện này thực sự rất buồn cười ạ... một trong những chuyện tiểu lâm tuyệt nhất của thầy...”

Tiếng cười bắt đầu râm ran và thầy Chips nói thêm: “Chà, ừm, các trò thấy đó... thứ ngôn ngữ tối cổ này, ừm, đôi khi... có thể được hồi sinh... nhỉ?”

Sau đó, người ta mới biết rằng có năm quả bom rơi xuống Brookfield, quả bom chết chóc nhất rơi sát sân trường. Chín người bị chết.

Câu chuyện được kể đi kể lại và được thêm dặt thành “Cậu già chẳng hề dựng tóc gáy. Thậm chí còn tìm mấy trích dẫn cổ để minh họa những gì đang diễn ra. Chúng ta có thể tìm thấy nét gì đó của Caesar trong cách chiến đấu của người Đức. Chứ không phải ngược

lại, phải không? Và cách thầy Chips cười... bạn hẳn rõ kiểu cười ấy... nước mắt chảy ròng ròng trên mặt... chưa bao giờ thấy thầy ấy cười nhiều như vậy...”

Thầy là một huyền thoại.

Vẫn chiếc áo choàng cũ kỹ và rách bươm, dáng đi như chực ngã, đôi mắt ôn hòa sau cặp kính gọng thép và những câu nói hài hước kỳ lạ, Brookfield sẽ không muốn thầy thay đổi bất kỳ điều gì.

Ngày 11 tháng Mười một năm 1918. Tin tức đến vào một buổi sáng. Người ta thông báo toàn trường được hưởng trọn vẹn một kỳ nghỉ, nhân viên nhà bếp được yêu cầu chuẩn bị một bữa tiệc thịnh soạn theo chuẩn thời chiến. Có rất nhiều tiếng hoan hô, ca hát, và cả một trận chiến với vũ khí là bánh mì khắp nhà ăn. Khi thầy Chips bước vào giữa cuộc huyền náo, tất cả bỗng chốc im lặng và sau đó là từng đợt hò reo. Mọi người đều nhìn thầy với ánh mắt háo hức, sáng ngời, như biểu tượng của chiến thắng. Thầy bước đến bên bục, dường như muốn nói điều gì. Mọi người yên lặng chờ đợi, nhưng thầy lắc đầu, mỉm cười và đi ra.

Đó là một ngày ẩm ướt, nhiều sương mù, và việc đi bộ qua sân trong đến nhà ăn khiến thầy ớn lạnh. Ngày hôm sau, bệnh viêm phế quản khiến thầy nằm liệt cho mãi đến khi lễ Giáng sinh kết thúc. Nhưng rồi, vào đêm ngày 11 tháng Mười một, sau lần đến nhà ăn ấy, thầy đã gửi đơn từ chức lên Hội đồng quản trị trường.

Khi trường học trở lại sau kỳ nghỉ, thầy đã quay về nhà trọ của bà Wickett. Theo yêu cầu chính thức của thầy, không có phát biểu hay quà chia tay nào nữa, không có gì khác ngoài cái bắt tay với người

kế nhiệm và từ “Quyền hiệu trưởng” không còn xuất hiện trong các công văn của trường. “Giai đoạn chuyển giao” đã kết thúc.

Chương 16

Bây giờ, mười lăm năm sau, thầy có thể nhìn lại tất cả những gì đã qua với sự thanh thản và bình yên trong tâm hồn. Tất nhiên, thầy không bị ốm, chỉ hơi mệt và khó thở trong những tháng mùa đông. Thầy sẽ không đi nghỉ ở nước ngoài vì đã từng thử làm vậy. Thầy đã nghĩ đến việc du ngoạn vùng duyên hải Riviera khi có đợt lạnh bất thường ở đó. "Tôi thà, ừm, chịu rét, ừm, ở trong nước", thầy thường nói thế mỗi lần nghĩ lại. Thầy phải tự lo liệu khi có gió đông tràn về, nhưng mùa thu và mùa đông thực sự không đến nỗi tệ bởi thầy có lò sưởi ấm áp và những cuốn sách làm bạn để đợi hè sang. Tất nhiên thầy thích mùa hè nhất. Ngoại trừ việc thời tiết phù hợp, còn có những lần viếng thăm không ngọt của những người bạn. Mỗi cuối tuần, họ đến Brookfield và ghé thăm thầy. Đôi khi họ làm thầy mệt mỏi nếu quá nhiều người đến cùng một lúc, nhưng thầy không hề bận tâm vì thầy luôn có thể nghỉ ngơi và ngủ sau đó. Thầy rất mong chờ những chuyến thăm của bạn bè - hơn bất cứ điều gì khác trên đời. "Chà, Gregson, ừm, thầy nhớ, ừm, trò luôn luôn chậm trễ... nhỉ? Có lẽ trò cũng sẽ già chậm thôi, ừm, như thầy, ừm, nhỉ?" Khi thầy ngồi một mình trong phòng, bà Wickett bước vào để dọn đồ uống trà, thầy nói: "Bà Wickett, cậu bé Gregson, ừm, bà có nhớ cậu ấy không? Cái cậu cao lớn đeo kính cận. Lúc nào cũng lễ mễ ấy, ừm, giờ đang làm ở, ừm, Hội Quốc Liên... cái nơi... tôi cho rằng... sự lễ mễ, ừm, của cậu ta... sẽ không bị chú ý... phải không?"

Đôi lúc, khi chuông vang lên báo giờ điểm danh, thầy sẽ đến bên cửa sổ, nhìn qua đường, qua hàng rào của trường và thấy đằng xa, từng hàng nam sinh đi qua bằng ghế mà thầy thường ngồi điểm danh. Thời đại mới, những cái tên mới... nhưng thầy vẫn nhớ những cái tên cũ... Jefferson, Jennings, Jolyon, Jupp, Kingsley Primus, Kingsley Secundus, Kingsley Tertius, Kingston... tất cả các trò ấy đã đi đâu? Về đâu?... Bà Wickett, làm ơn mang cho tôi một tách trà trước giờ vào lớp được không?

Thập kỷ sau Chiến tranh trôi qua đến nhiều thay đổi và xáo động. Trải qua tất cả những điều đó, thầy Chips rất vọng khi nhìn sang các nước khác. Những điểm nóng xung đột như Ruhr Chanak, Corfu khiến người ta lo âu về một thế giới bất ổn. Nhưng thứ gần gũi với thầy, là Brookfield, và rộng hơn chút nữa là nước Anh, có một điều gì đó khiến thầy quyến luyến vì chúng xưa cũ và thường hằng.

Càng ngày thầy càng thấy phần còn lại của thế giới là một sự hỗn loạn mà nước Anh đã phải hy sinh quá đủ và có lẽ quá nhiều. Nhưng thầy vẫn hài lòng với Brookfield. Nó đã vượt qua được thử thách của thời gian, biến động và chiến tranh. Nghĩ kỹ ra, thật kỳ lạ là trường hầu như không thay đổi. Học trò vẫn minh hơn, tệ bắt nạt không còn, dù chửi thề và gian lận có tăng thêm. Mỗi quan hệ thầy trò thân tình và chân thành hơn - thầy thì bớt khoa trương hơn, còn trò thì bớt màu mè hơn. Có một thầy giáo mới theo đạo Cơ đốc, từ Oxford đến, thậm chí còn cho phép học trò lớp 6 gọi thẳng tên thánh của mình. Thầy Chips không đồng ý với cách gọi đó. Quả thật, thầy cảm thấy khá sốc và có phản nản với ai đó "Có nên, ừm, ký vào bản báo cáo cuối kỳ bằng cụm từ Thầy thân yêu của các trò, ừm, được chẳng?"

Trong cuộc Tổng bãi công năm 1926, học trò ở Brookfield đánh cả một xe tải thực phẩm để ủng hộ người đình công. Khi chuyện đó qua đi, thầy Chips chưa có niềm xúc động nào lớn như vậy kể từ sau Chiến tranh. Dù có chuyện gì xảy ra, dù người ta cũng chưa lường được tầm quan trọng của nó, nhưng có một điều rõ ràng: Nước Anh đã bùng bùng sức sống trở lại. Ở lễ Phát băng năm đó, một vị khách người Mỹ tỏ ra lo lắng về thiệt hại tài chính nghiêm trọng mà cuộc đình công đã gây ra cho nước Anh, thầy Chips trả lời: “Có tổn thất, nhưng, ừm, quảng cáo... luôn luôn tốn kém.

“Quảng cáo?”

“Chà, không phải sao, ừm, quảng cáo... và là màn quảng cáo rất hay? Cả tuần, ừm, và không ai mất mạng... không tiếng súng nổ! Ở nước của ông, ừm ừm, máu sẽ đổ nhiều đấy, ừm, chỉ cần đột kích một quán rượu lậu thôi!”

Luôn có tiếng cười... tiếng cười... bất cứ nơi nào thầy đến và mỗi khi thầy nói, người ta đều cười vui vẻ. Thầy có tiếng là một người pha trò tuyệt vời, người ta chờ đợi sự hài hước của thầy. Bất cứ lúc nào thầy đứng lên phát biểu trong một cuộc họp, thậm chí khi nói chuyện tại bàn, mọi người luôn chuẩn bị tâm thế nghe những câu chuyện tiểu lâm. Họ nghe với tâm trạng thích thú và phần lớn đều cảm thấy dễ chịu. Đôi khi thầy chưa nói gì họ đã cười rồi. Sau đó, họ sẽ nói: “Ông già Chips vẫn còn tuyệt lắm. Thật kinh ngạc khi ông ấy luôn có thể nhìn thấy khía cạnh hài hước trong mọi chuyện..

Sau năm 1929, thầy Chips không rời Brookfield nửa bước ngay cả khi đó là tiệc tối dành cho bạn bè cũ ở London. Thầy sợ bị cảm lạnh, và thức khuya bắt đầu khiến thầy vô cùng mệt mỏi. Tuy nhiên, thầy vẫn đến trường vào những ngày đẹp trời và vẫn thường xuyên mở

rộng cửa đón tiếp những vị khách tại nhà. Sức khỏe của thầy vẫn vậy và thầy không có bất kỳ lo lắng nào. Thu nhập của thầy nhiều hơn số tiền thầy cần dùng và thầy có chút tiền tiết kiệm để đầu tư vào cổ phiếu Viên Vàng, loại không bị ảnh hưởng khi suy thoái xảy ra. Thầy đã bỏ ra nhiều tiền làm từ thiện cho những ai cần sự giúp đỡ của thầy, cho các quỹ của trường, và cho các công việc khác nữa của Brookfield. Năm 1930, thầy lập di chúc. Ngoại trừ một số tài sản để lại cho nhà thờ và bà Wickett, thầy dành số còn lại lập một quỹ học bổng mở cho trường.

Năm 1931... Năm 1932...

“Thầy nghĩ gì về Tổng thống Hoa Kỳ Hoover, thưa thầy?”

“Thầy có nghĩ rằng chúng ta sẽ quay trở lại chế độ bản vị vàng?”

“Thầy cảm thấy thế nào về mọi thứ nói chung, thưa thầy? Thầy có cho rằng tình hình sẽ được cải thiện không?”

“Khi nào xu hướng sẽ thay đổi, cậu già? Một người giàu kinh nghiệm như ông chắc phải rõ chứ.”

Mọi người đều tìm đến thầy như thể thầy là một nhà tiên tri toàn năng hay cuốn bách khoa toàn thư vậy - hơn thế nữa, họ thích những câu trả lời hóm hỉnh từ thầy, kiểu như:

“Chà, Henderson, khi tôi, ừm, còn cực trẻ... từng có một gã, ừm, ừm hứa đổi 9 xu của người ta lấy 4 xu với gã. Tôi không rõ có ai, ừm, ừm đã từng đổi chác kiểu đó chưa. Nhưng tôi biết các nhà lãnh đạo hiện thời của chúng ta, ừm, ừm đã giải quyết được bài toán làm thế nào để đổi 9 xu, ừm, lấy 4 xu.”^[3]

Tất nhiên lại có những tiếng cười.

Đôi lúc, khi thầy đang đi dạo quanh trường, một số cậu học trò thuộc loại táo tợn sẽ hỏi thầy mấy câu đơn thuần chỉ nhằm kiểm những chuyện đùa “mới nhất” của thầy Chips để bán dạo trong trường.

“Thưa thầy, làm ơn nói cho chúng con về Kế hoạch 5 năm?”

“Thưa thầy, thầy có nghĩ rằng nước Đức muốn châm ngòi một cuộc chiến khác không?”

“Thầy đã đến rạp chiếu mới chưa ạ? Hôm nọ con đi cùng bạn. Quả là sự kiện lớn đối với một nơi như Brookfield. Họ có rạp chiếu phim Wurlitzer.”

“Trời! Wurlitzer là cái, ừm, khỉ gì vậy?”

“Đó là một nơi chiếu phim ảnh, thưa thầy... rạp chiếu phim.

“Cái gì.? Thầy nhìn thấy tên trên bảng quảng cáo, nhưng thầy cứ, ừm, ừm ngỡ nó là một loại, ừm, ừm xúc xích.”

Tiếng cười vang lên... Ồ, lại có một câu nói đùa mới của thầy Chips, các bạn ơi, thật hóm hỉnh, đáng yêu làm sao. Mình đã kể cho thầy về rạp chiếu phim mới, và...

Chương 17

Một buổi chiều tháng Mười một năm 1933, thầy ngồi trong phòng khách ở nhà trọ của bà Wickett. Trời lạnh và nhiều sương mù, thầy không dám ra ngoài. Thầy cảm thấy không khỏe kể từ Ngày đình chiến, thầy hình dung mình có thể bị cảm nhẹ nếu đi lễ ở nhà nguyện. Buổi sáng hôm đó, bác sĩ Merivale ghé qua kiểm tra sức khỏe định kỳ hai tuần một lần cho thầy. "Mọi thứ ổn chứ? Ông cảm thấy khỏe không? Đúng phải như vậy... nên ở trong nhà trong thời tiết này... rất dễ gặp cảm cúm. Ước gì tôi có thể sống cuộc đời của ông trong một hoặc hai ngày."

Chao ôi! CUỘC ĐỜI của thầy... sao mà cực nhọc, mệt mỏi! Cả đoạn đời đã qua như quay cuồng trước mặt khi thầy ngồi bên đồng lửa chiều hôm đó. Những điều thầy đã từng làm và đã từng thấy: Cambridge vào những năm sáu mươi; Great Gable vào một buổi sáng tháng Tám định mệnh; Brookfield từng ngày từng tháng trong suốt nhiều năm. Thầy đã trải qua tất cả những chuyện đó, nhưng có những điều thầy CHƯA làm, và sẽ không bao giờ có cơ hội nữa vì quá muộn rồi - chẳng hạn như thầy chưa bao giờ đi du lịch bằng máy bay, và xem phim có tiếng. Vì vậy thầy chỉ từng trải hơn lại vừa kinh nghiệm hơn một cậu học trò mới nhập trường. Nghịch lý của tuổi già và tuổi trẻ được thế giới định nghĩa là tiến bộ.

Bà Wickett đã đi ra ngoài, thăm họ hàng ở làng bên. Bà đã để sẵn đồ uống trà trên bàn, bánh mì, bơ và những chiếc cốc dự phòng

được bày sẵn phòng trường hợp thầy có khách. Tuy nhiên, vào một ngày sương mù dày đặc hàng giờ như vậy, ít khả năng sẽ có ai đó ghé thăm. Có lẽ thầy sẽ ở nhà một mình.

Nhưng không. Khoảng 4 giờ 15 phút có chuông cửa vang lên, thầy Chips ra mở cửa trước (điều mà lẽ ra thầy không nên làm) và nhìn thấy một cậu bé khá nhỏ đội mũ có logo trường Brookfield, vẻ mặt rụt rè lo lắng. "Làm ơn cho hỏi, thưa ông, cậu ta bắt đầu." Thầy Chips có sống ở đây không?"

"Ừm ừm, tốt hơn là cháu nên vào trong đã," thầy trả lời. Vào trong phòng một lúc, thầy nói: "Ta, ừm, ừm là người cháu cần gặp. Bây giờ ta có thể, ừm, giúp gì cho cháu?"

"Con được biết là thầy muốn gặp con, thưa thầy."

Thầy Chips mỉm cười. Một trò đùa cũ - một trò trêu ghẹo cũ, hơn ai hết thầy quá rõ trò này trước đây, vậy nên thầy không thấy phiền gì. Thầy thích thú khi nghe câu chuyện đùa của người khác để xem nó có khá hơn câu chuyện của thầy hay không thầy muốn họ thấy rằng thầy vẫn không kém cạnh gì họ về tài kể chuyện tiểu lâm. Vì vậy, thầy nói, với đôi mắt lấp lánh: "Đúng vậy, chàng trai của tôi. Thầy muốn uống trà với trò. Trò sẽ, ừm, ngồi xuống bên lò sưởi chứ? Ừm, thầy không nghĩ rằng đã gặp trò trước đây. Sao chuyện này có thể xảy ra được?"

"Con vừa mới xuất viện, thưa thầy... Con đã ở đó từ đầu kỳ học vì bệnh sỏi."

"Chà, lý do khá hợp lý nhỉ."

Thầy Chips bắt đầu nghi thức pha trà quen thuộc của mình, lấy trà từ các bình trà khác nhau. May thay, vẫn còn một nửa chiếc bánh

óc chó phết kem hồng trong tủ. Thầy nhận ra cậu ta là Linford, sống ở Shropshire và là người đầu tiên trong nhà theo học ở Brookfield.

“Trò biết đấy, ừm, Linford... trò sẽ thích Brookfield... khi quen nơi đây. Không hoàn toàn kinh khủng... như trò tưởng tượng đâu. Trò có chút e sợ, ừm, ừm phải không? Lúc đầu thầy cũng vậy, cậu bé ạ. Nhưng, ừm, ừm lâu lắm rồi. Sáu mươi ba năm trước, ừm, chính xác vậy. Khi, ừm, ừm lần đầu tiên bước vào Đại sảnh và, ừm, ừm thấy tất cả học sinh... thầy khá sợ hãi. Quả thực, ừm, không thể tin rằng thầy đã từng sợ hãi như vậy trong đời. Kể cả khi, ừm, ừm quân Đức ném bom trường chúng ta... trong Thế chiến. Nhưng... nỗi sợ hãi... nó không kéo dài lâu... ý thầy là cảm giác sợ hãi. Thầy đã sớm cảm thấy thoải mái như ở nhà, ừm ừm.

“Kỳ học đó có nhiều học sinh mới không, thưa thầy?” Linford ngượng ngùng hỏi.

“Hả? Nhưng... Chúa phù hộ... lúc đó thầy không phải là một cậu bé mới lớn... mà là một thanh niên... hai mươi hai tuổi! Và lần tới khi gặp một giáo viên trẻ. chuẩn bị bài phát biểu đầu tiên ở Đại sảnh... hãy nghĩ xem... cảm giác như thế nào!”

“Nhưng nếu lúc đó thầy hai mươi hai tuổi...”

“Ừ? Ha?”

“Thì hẳn bây giờ.... thầy đã... rất già rồi, thưa thầy.”

Chips khẽ cười một cách kín đáo. Một câu pha trò hay.

“Ừm, ừm ừm chắc chắn rồi, ừm, ừm người già thì không gà.”

Thầy khẽ cười một mình hồi lâu.

Sau đó, thầy nói những chuyện khác nữa, về Shropshire, về trường học và cuộc sống học đường nói chung, về tin tức trên các báo ngày hôm đó. "Trò đang lớn lên trong, ừm, một thế giới có nhiều thách thức, Linford. Có lẽ thế giới sẽ giải quyết được một số, ừm, khi trò bước vào đời. Hãy hy vọng như vậy, ừm, dù sao đi nữa... chà.." Và khi liếc đồng hồ, thầy đã đưa ra công thức quen thuộc cũ của mình: "Thầy... rất tiếc... là trò không thể ở lại lâu hơn..."

Ở cửa trước thầy bắt tay vị khách. "Tạm biệt, chàng trai của tôi."

Và câu trả lời vọng lại đến chói tai: "Tạm biệt, thầy Chips..."

Khi lại ngồi bên lò sưởi, những lời nói đó cứ vang vọng trong tâm trí thầy. "Tạm biệt, thầy Chips." Một trò ghẹo cũ, để khiến những cậu học trò mới nghĩ rằng thầy thực sự tên là Chips; một câu đùa cũ mèm. Thầy không quan tâm. "Tạm biệt, thầy Chips..." Thầy nhớ rằng vào đêm trước ngày cưới của mình, Kathie cũng nói câu đó, giấu sự quá nghiêm túc của thầy ngày đó. Thầy nghĩ: Hôm nay không ai gọi đúng tên mình cả, chắc chắn là vậy...

Đột nhiên những giọt nước mắt lăn dài trên má - điểm yếu của người thầy già; có lẽ thật ngớ ngẩn khi rơi nước mắt, nhưng thầy không kìm được. Thầy cảm thấy rất mệt mỏi. Nói chuyện với Linford khiến thầy khá kiệt sức. Nhưng thầy rất vui vì đã gặp Linford. Cậu bé tử tế. Cậu ta sẽ có nhiều triển vọng.

Trong không gian đầy sương mù vang lên tiếng chuông run rẩy và tẻ nhạt như bị bóp ghệt. Thầy Chips nhìn vào cửa sổ đang ngả dần sang màu tối. Đã đến lúc tắt đèn rồi. Nhưng khi vừa bắt đầu di chuyển, thầy liền cảm thấy chân mình không bước nổi. Thầy đã quá mệt mỏi nhưng cũng không hề gì, thầy tựa lưng vào ghế. Thầy già

rồi, thế đó, sự thật là vậy. Trò Linford thật thú vị. Thầy đã chiến thắng người hay đùa nào đó đã cử trò ấy đến thử thầy. Tạm biệt, thầy Chips... có lẽ hơi kỳ quặc nhưng cậu ta nên nói như vậy.

Chương 18

Tỉnh dậy sau khi đã lịm đi từ lúc nào, thầy thấy mình nằm trên giường và bác sĩ Merivale đang ở đó, cúi người xuống và mỉm cười. “Chà, ông già mất nết... cảm thấy ổn rồi chứ? Ông làm chúng tôi sợ chết khiếp!”

Sau khi im lặng một lúc, thầy Chips thì thào bằng một giọng khiến ngay cả thầy cũng ngạc nhiên vì sự yếu ớt của nó: “Chuyện này là sao, ừm, ừm chuyện... chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Chỉ là ông đã bị ngất xỉu. Bà Wickett vào phòng và thấy ông đang mê man... thật may mắn là bà ấy đã phát hiện được. Giờ thì ông ổn rồi. Đừng quá lo lắng. Hãy ngủ một giấc nếu ông muốn.

Thầy rất phấn khởi vì ai đó đã có một ý tưởng hay như vậy. Thầy cảm thấy yếu đến mức thậm chí còn không quan tâm đến chi tiết của việc này - như làm thế nào họ đưa thầy lên lầu, bà Wickett đã nói những gì, v.v... Nhưng đột nhiên, ở bên kia giường, thầy nhìn thấy bà Wickett. Bà đang mỉm cười. Thầy nghĩ: Chúa phù hộ, bà ấy đang làm gì ở lầu trên vậy? Rồi thầy nhìn thấy cái bóng lơ mờ phía sau bác sĩ Merivale, đó là Cartwright, thầy hiệu trưởng mới nhậm chức (thầy coi anh ta là “người mới”, mặc dù anh đã làm việc ở Brookfield từ năm 1919), và già Buffles, có biệt danh là “Ngọn roi”. Thật buồn cười là tất cả họ đều có mặt ở đây. Thầy nghĩ: Dù sao đi nữa, mình cũng chẳng quan tâm tại sao tất cả bọn họ có mặt ở đây. Mình sẽ ngủ.

Nhưng đó không hẳn là giấc ngủ, và cũng không phải tỉnh thức mà là một trạng thái lơ lửng ở giữa, đầy những giấc mơ, khuôn mặt và giọng nói. Những khung cảnh và những giai điệu cũ: một khúc tam tấu của Mozart mà Kathie đã từng chơi. Rồi tiếng reo hò, tiếng cười, tiếng súng - và rõ hơn tất cả là tiếng chuông Brookfield, tiếng chuông Brookfield. Những câu chuyện đùa mà thầy hay kể: "Như các trò biết đó, nếu cô Plebs muốn ông Patrician cưới cô ấy..... vâng, anh có thể chứ, anh là đồ nói dối..", rồi những câu đùa "Món thịt đáng ghét", "Đó là bạn, Max? Vâng, mời vào. Có tin tức về nước Đức không?... *O mihi praeteritos...* Ralston nói rằng tôi lười biếng và bất tài - nhưng họ đã không thể xoay sở nếu không có tôi... *O nobile heres ago fortibus es in aro*. Các trò có thể dịch câu đó không, có ai trong số các trò làm được không?... Đó là một trò đùa..."

Một lần thầy nghe lỏm được người ta nói về mình.

Thầy Cartwright thì thầm với ông bác sĩ Merivale. "Ông già tội nghiệp... Sống một cuộc đời cô đơn, lủi thủi một mình."

Bác sĩ Merivale trả lời: "Không phải lúc nào cũng một mình. Anh không biết là ông ấy đã kết hôn à?"

"Ồ, thật không? Tôi chưa bao giờ được nghe chuyện đó."

"Vợ ông ấy đã mất. Hẳn là, ồ, ừm cách đây khoảng ba mươi năm. Có thể nhiều hơn."

"Thật tội nghiệp. Thật đáng tiếc, ông ấy không có con."

Lúc đó, thầy Chips cố mở to mắt hết mức có thể và tìm cách thu hút sự chú ý của họ. Thật khó cho thầy nói thành tiếng, nhưng thầy cố lắm bầm điều gì đó, rồi tất cả đều quay lại và tiến đến gần thầy.

Thầy khó nhọc nói thành lời. “Các cậu, ừm, ừm đang nói gì... về tôi... vừa rồi?”

Già Buffles cười và nói: “Không có gì cả, ông già... không có gì cả... Chúng tôi chỉ đang tự hỏi khi nào ông sẽ bước ra khỏi giấc mộng đẹp của mình.”

“Nhưng, ừm, ừm tôi đã nghe thấy mọi người... mọi người đang nói gì đó về tôi đấy.”

“Hoàn toàn không có gì quan trọng đâu, ông bạn thân mến... thực sự vậy, tôi thề đấy..

“Tôi nghĩ rằng mình đã nghe thấy ai đó nói điều đó thật tiếc, ừm, ừm thật tiếc là tôi không có đứa con nào... đúng không?... Nhưng tôi có, mọi người biết đấy... tôi có...

Mọi người mỉm cười nhưng không trả lời, sau một hồi im lặng, thầy Chips nở nụ cười yếu ớt và run rẩy.

“Ừm... phải, ừm, tôi có,” thầy nói trong niềm vui sướng vô bờ, “hàng nghìn con... hàng nghìn con... tất cả các học trò là con tôi.”

Điệp khúc ấy vang vang trong tai thầy như một bản hòa âm cuối cùng, tráng lệ và ngọt ngào hơn tất thảy những gì thầy từng nghe trước đây, và cả ầm ập nữa... Pettifer, Pollett, Porson, Potts, Pullman, Purvis, Pym - Wilson, Radlett, Rapson, Reade, Reaper, Reddy Primus... hãy đến đây bên cạnh thầy ngay bây giờ, tất cả các trò, hãy để thầy nói lời cuối cùng và kể một câu chuyện đùa lần cuối... Harper, Haslett, Hatfield, Hatherley... chuyện tiểu lâm cuối cùng của thầy... các trò có nghe thấy không? Nó có khiến các trò cười không?... Bone, Boston, Bovey, Bradford, Bradley, Bramhall - Anderson... dù các trò ở nơi đâu, hay có chuyện gì đã xảy ra, thầy

muốn dành giây phút cuối cùng này bên các trò... khoảnh khắc cuối cùng này... cho các chàng trai của tôi...Và chẳng bao lâu thầy Chips đã thiếp đi.

Thầy có vẻ ngon giấc đến nỗi họ cũng không muốn chúc thầy ngủ ngon để khỏi làm phiền thầy; nhưng vào buổi sáng hôm sau, khi chuông trường báo bữa điểm tâm vang lên, Brookfield nhận được tin thầy qua đời. "Brookfield sẽ không bao giờ quên được sự đáng mến của thầy, thầy hiệu trưởng Cartwright phát biểu trước trường. Điều đó thật vô nghĩa bởi vì cuối cùng tất cả mọi thứ sẽ bị lãng quên. Nhưng bằng mọi giá, trò Linford sẽ nhớ và kể lại câu chuyện này: "Tớ đã đến nói lời tạm biệt thầy Chips vào đêm trước khi thầy qua đời..."

Chú Thích

[\[1\]](#) Tiếng Latin: Giá mà thần Jupiter trả lại tôi những năm tháng đã qua thì tốt biết mấy.

[\[2\]](#) Tiếng Latin: Điều này sẽ giúp ghi nhớ quá khứ.

[\[3\]](#) Liên quan đến Đạo luật Bảo hiểm Y tế năm 1911 do Thủ tướng Anh David Lloyd George đề xuất không được lòng giới lao động. Đạo luật quy định người lao động có thu nhập dưới £160 mỗi năm phải trả bảo hiểm 4 xu, còn giới chủ sẽ góp 3 xu và cục thuế góp 2 xu mỗi tuần.

1. [Start](#)
2. [Chương 1](#)
3. [Chương 2](#)
4. [Chương 3](#)
5. [Chương 4](#)
6. [Chương 5](#)
7. [Chương 6](#)
8. [Chương 7](#)
9. [Chương 8](#)
10. [Chương 9](#)
11. [Chương 10](#)
12. [Chương 11](#)
13. [Chương 12](#)
14. [Chương 13](#)
15. [Chương 14](#)
16. [Chương 15](#)
17. [Chương 16](#)
18. [Chương 17](#)
19. [Chương 18](#)